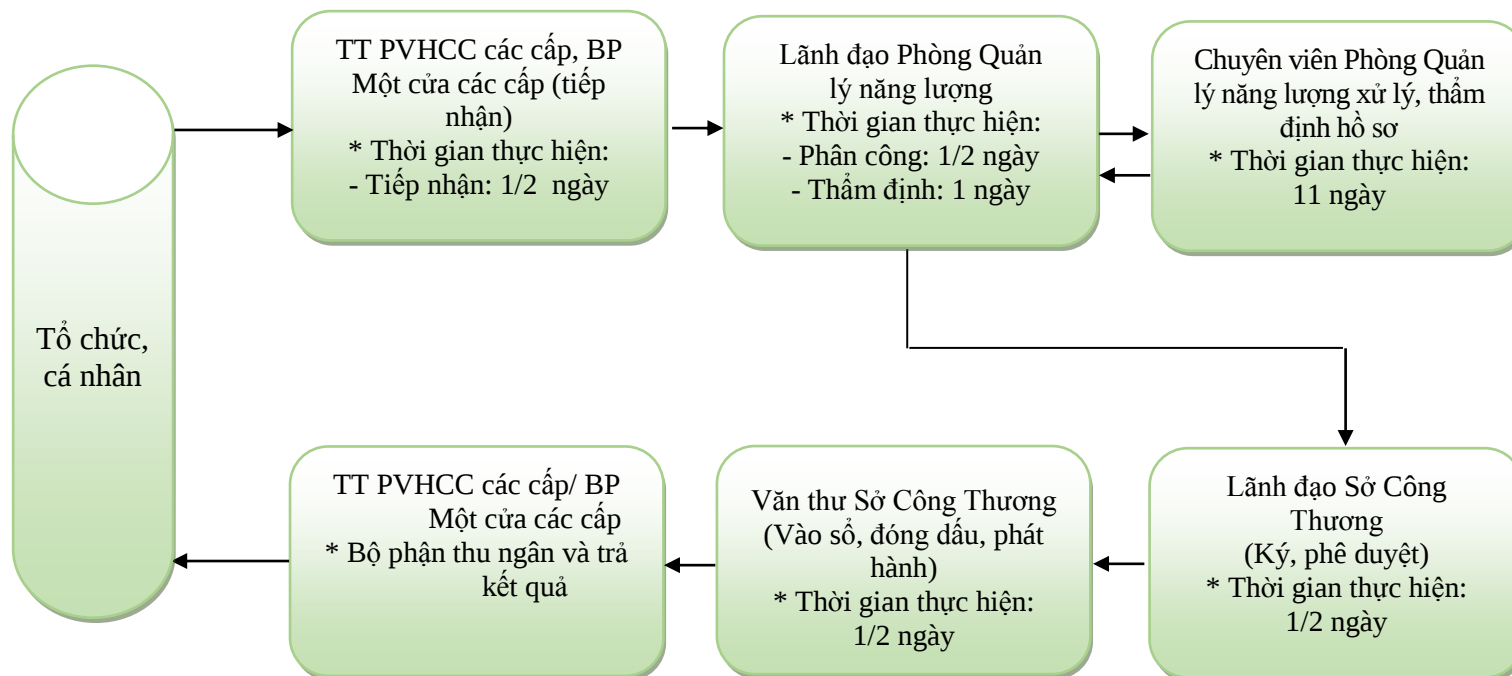


PHẦN II: CẤP TỈNH (TIẾP THEO)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
A	CẤP TỈNH	
I	Lĩnh vực: Điện (9)	
1	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa các cấp (tiếp nhận) * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1 ngày] Step2 <--> Step3[Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] Step2 --> Step4[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step4 --> Step5[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[TT PVHCC các cấp/ BP Một cửa các cấp * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] Step6 --> End([Tổ chức, cá nhân]) </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a power generation license at the provincial level. It begins with an applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Power Grid Management Office (TT PVHCC các cấp, BP Một cửa các cấp). The process then moves to the Provincial Energy Management Office (Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng) for assignment and assessment. The Provincial Energy Management Office then consults with the Provincial Energy Management Office Specialist (Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng xử lý, thẩm định hồ sơ) for processing and review. The Provincial Energy Management Office then submits the application to the Provincial Department of Industry and Commerce (Lãnh đạo Sở Công Thương) for signing and approval. The Provincial Department of Industry and Commerce then issues the license (Văn thư Sở Công Thương) and returns it to the Provincial Power Grid Management Office for collection and payment of fees. The process ends with the applicant receiving the license.

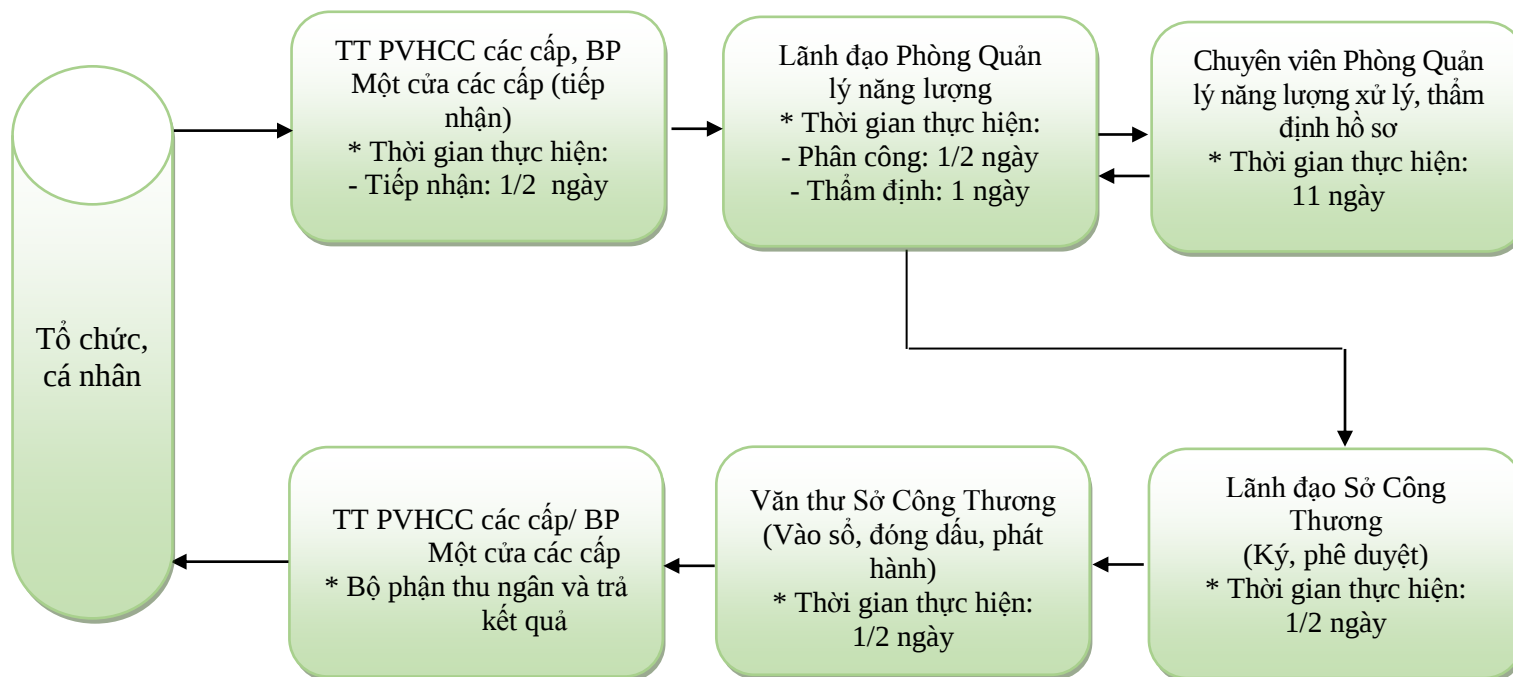
2

Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
 - **Thời hạn giải quyết:**
 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ



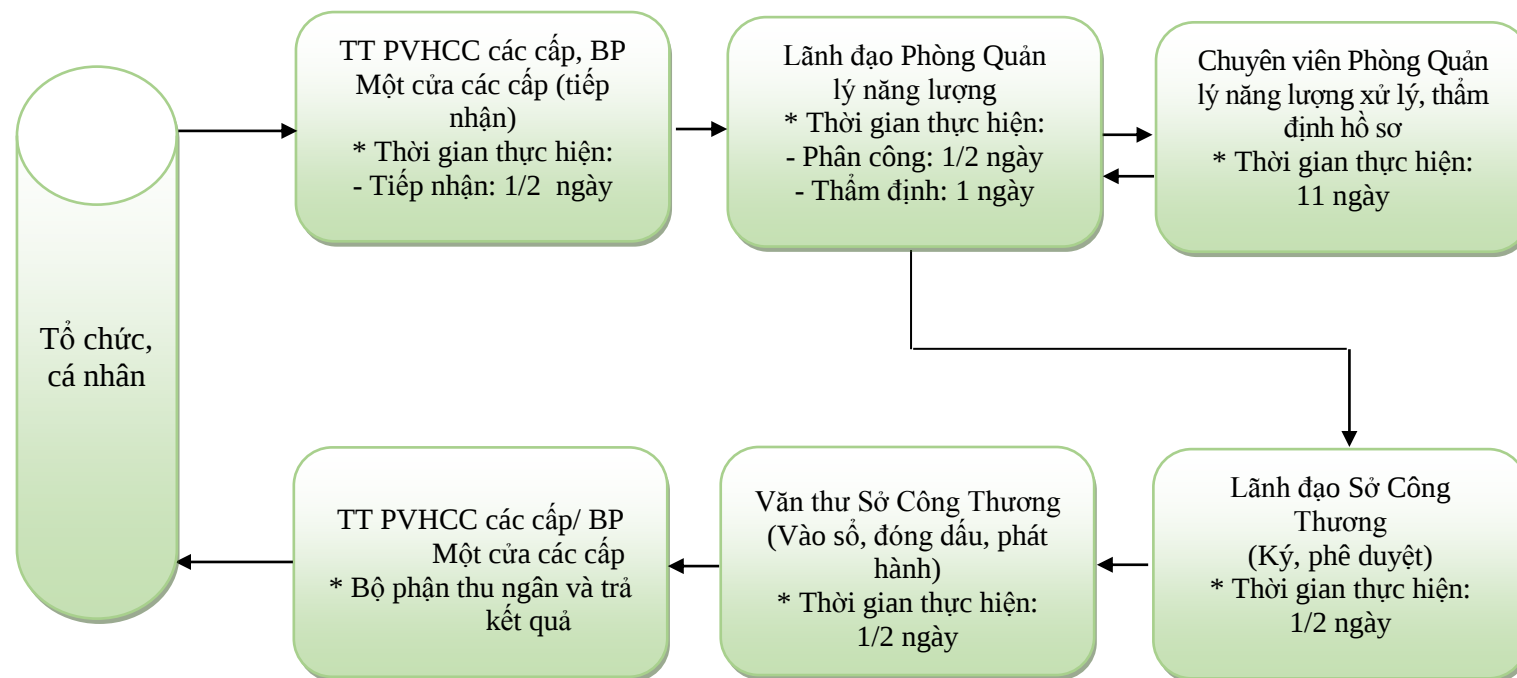
3

Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Thời hạn giải quyết:
 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ



4

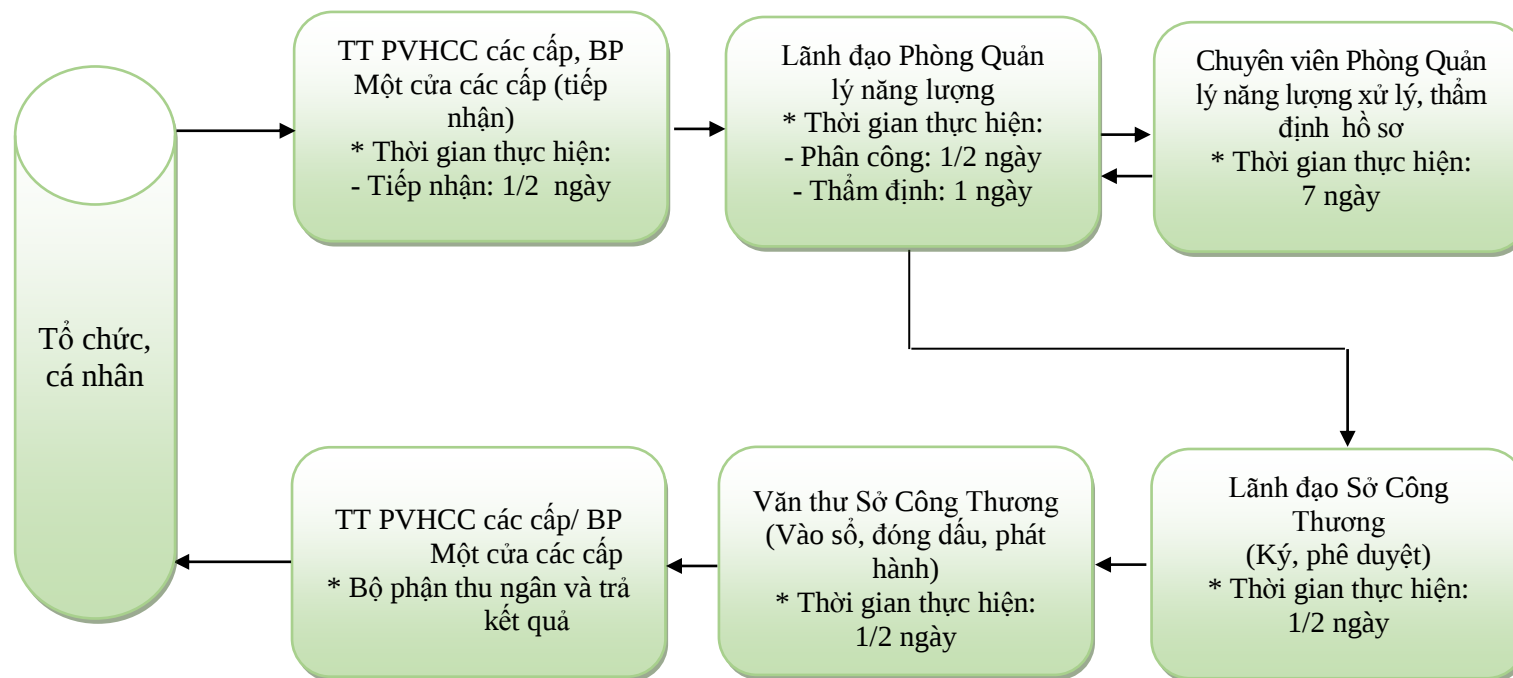
Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
 - **Thời hạn giải quyết:**
 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ



5

Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

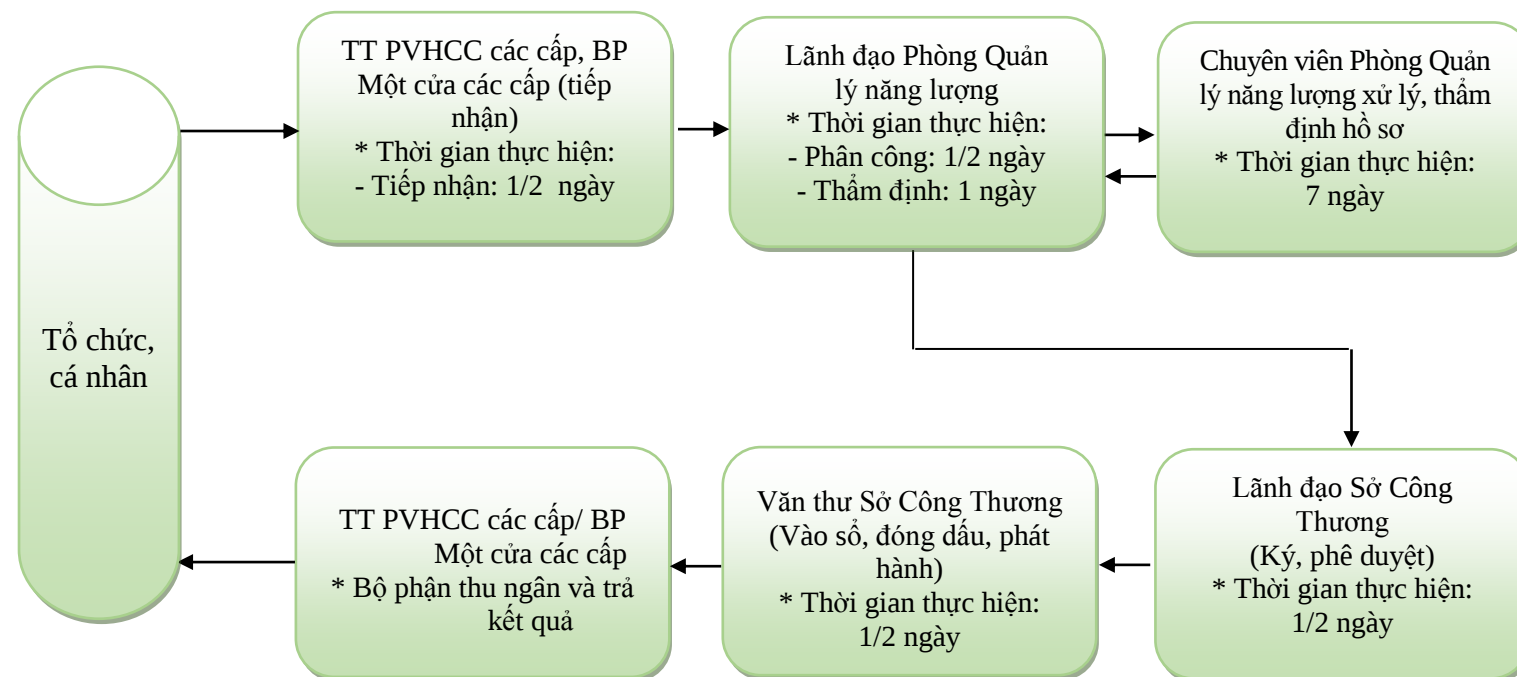
- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ



6

Cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện
lực thuộc thẩm
quyền cấp của Ủy
ban nhân dân cấp
tỉnh

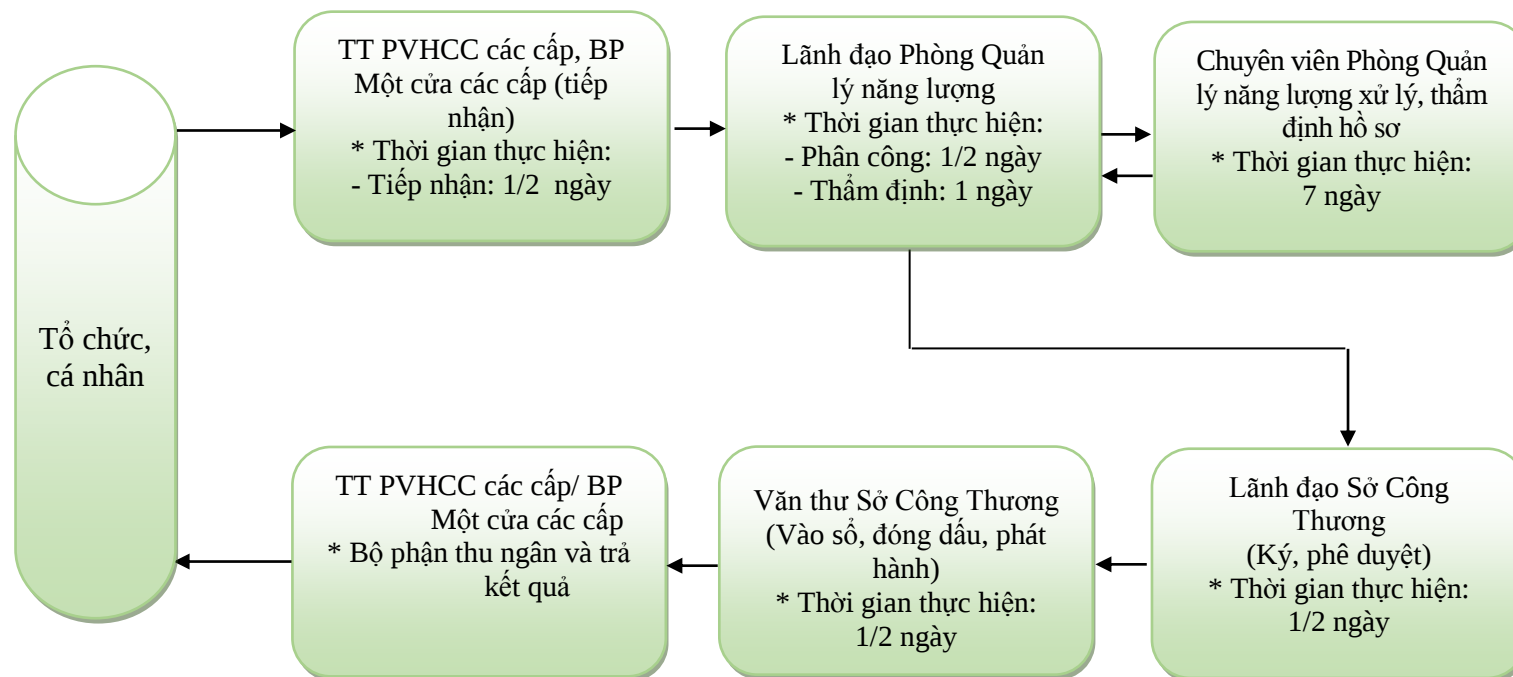
- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày kể từ ngày tiếp
nhận hồ sơ đầy đủ và
hợp lệ



7

Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

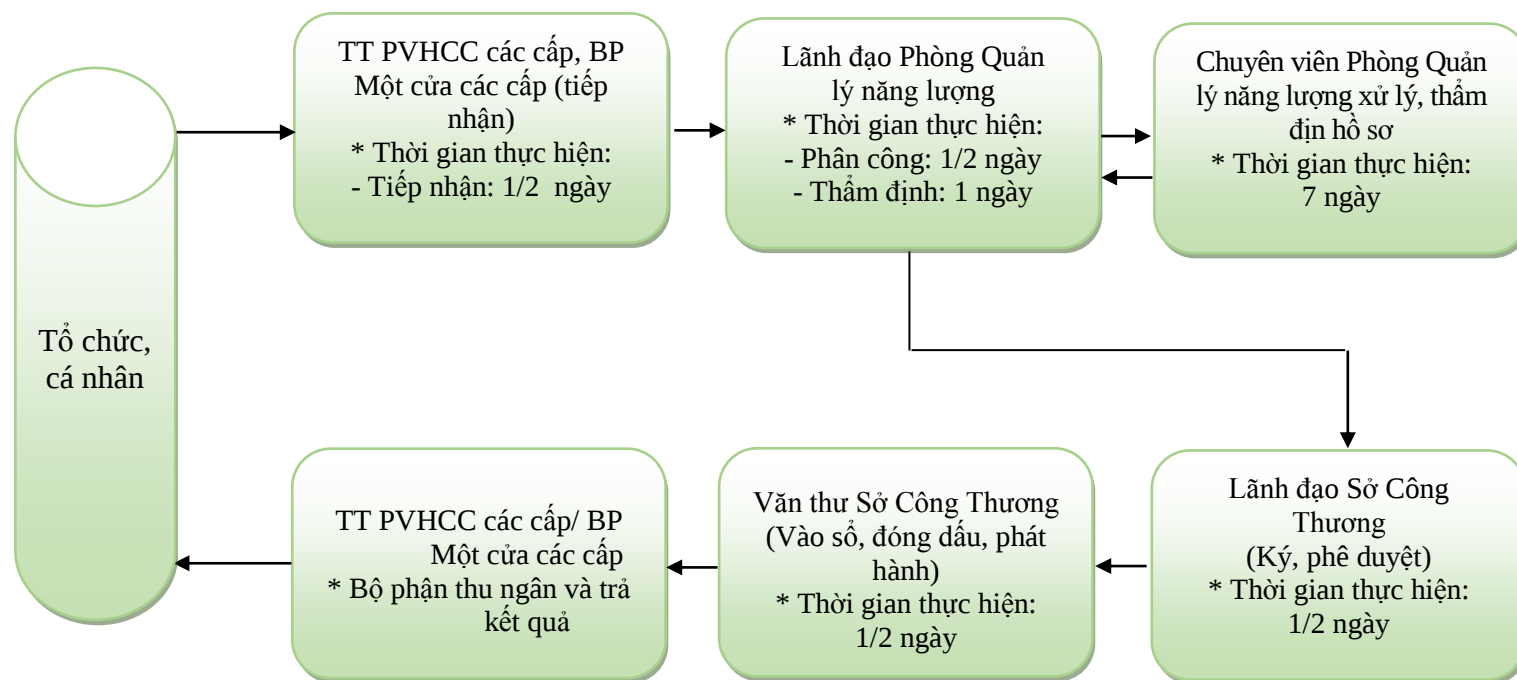
- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

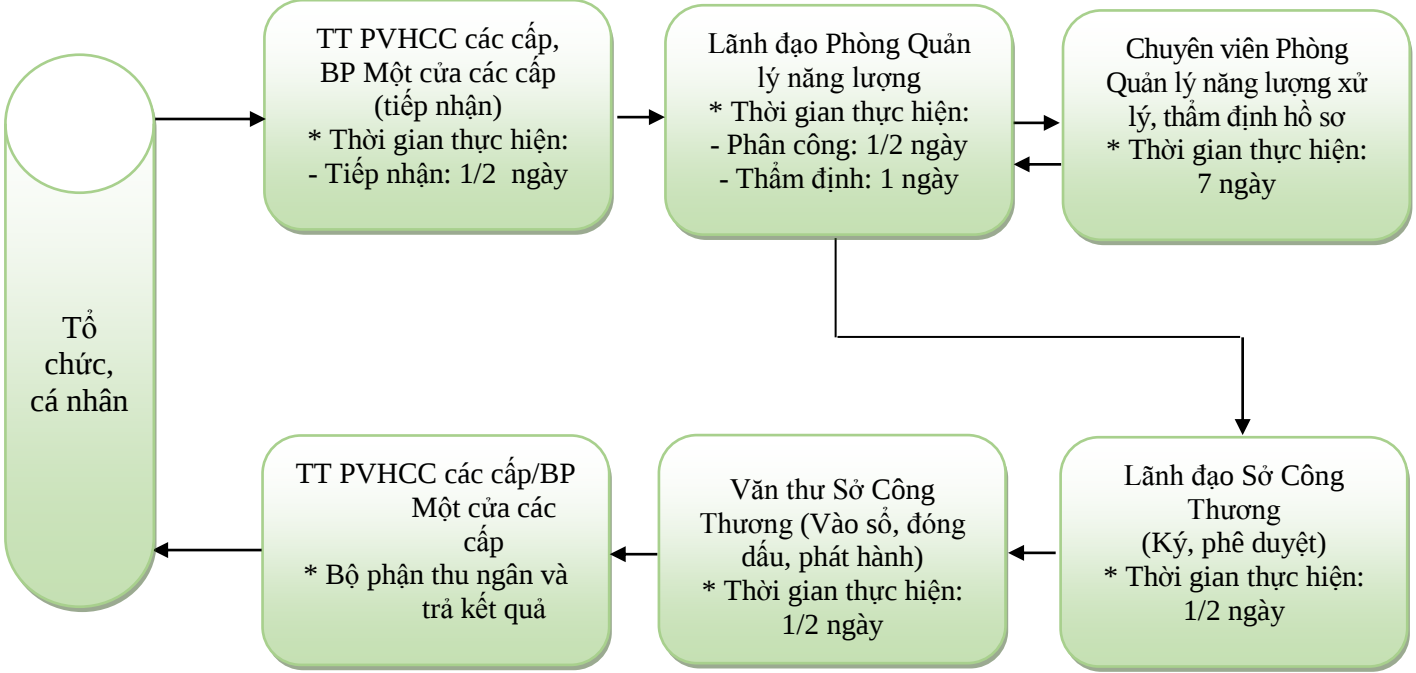


8

Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025



9	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng - Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	 <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC các cấp, BP Một cửa các cấp (tiếp nhận) * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP Một cửa các cấp * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
II	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (2)	

10

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
TTHC:
1.013239
* Thời gian thực hiện:
Dự án nhóm A không quá 35 ngày; dự án nhóm B không quá 25 ngày; dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Tổ chức,
cá nhân

TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã
* Thời gian thực hiện:
Tiếp nhận: 1/2 ngày

LĐ Phòng Quản lý năng lượng (phân công, thẩm định)
* Thời gian thực hiện:
- Phân công: 1/2 ngày
- Thẩm định: 01 ngày

Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng (xử lý, thẩm định hồ sơ)
* Thời gian thực hiện:
Dự án nhóm A: 31,5 ngày
Dự án nhóm B: 21,5 ngày
Dự án nhóm C: 11,5 ngày

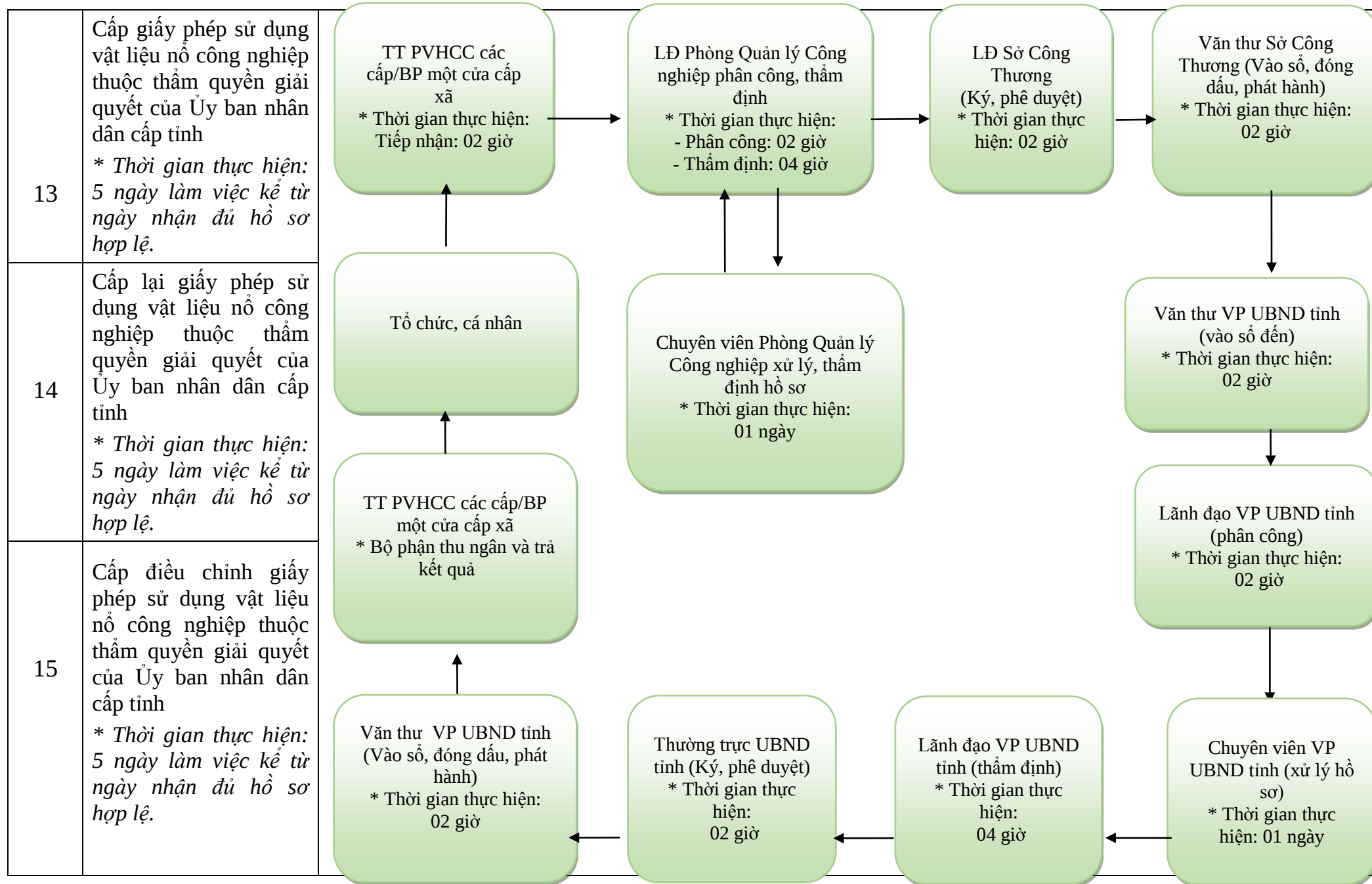
TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã
* Bộ phận thu ngân và trả kết quả

Văn thư Sở Công Thương (vào sổ, đóng dấu, phát hành)
* Thời gian thực hiện:
1/2 ngày

LĐ Sở Công Thương (ký, phê duyệt)
* Thời gian thực hiện:
1 ngày

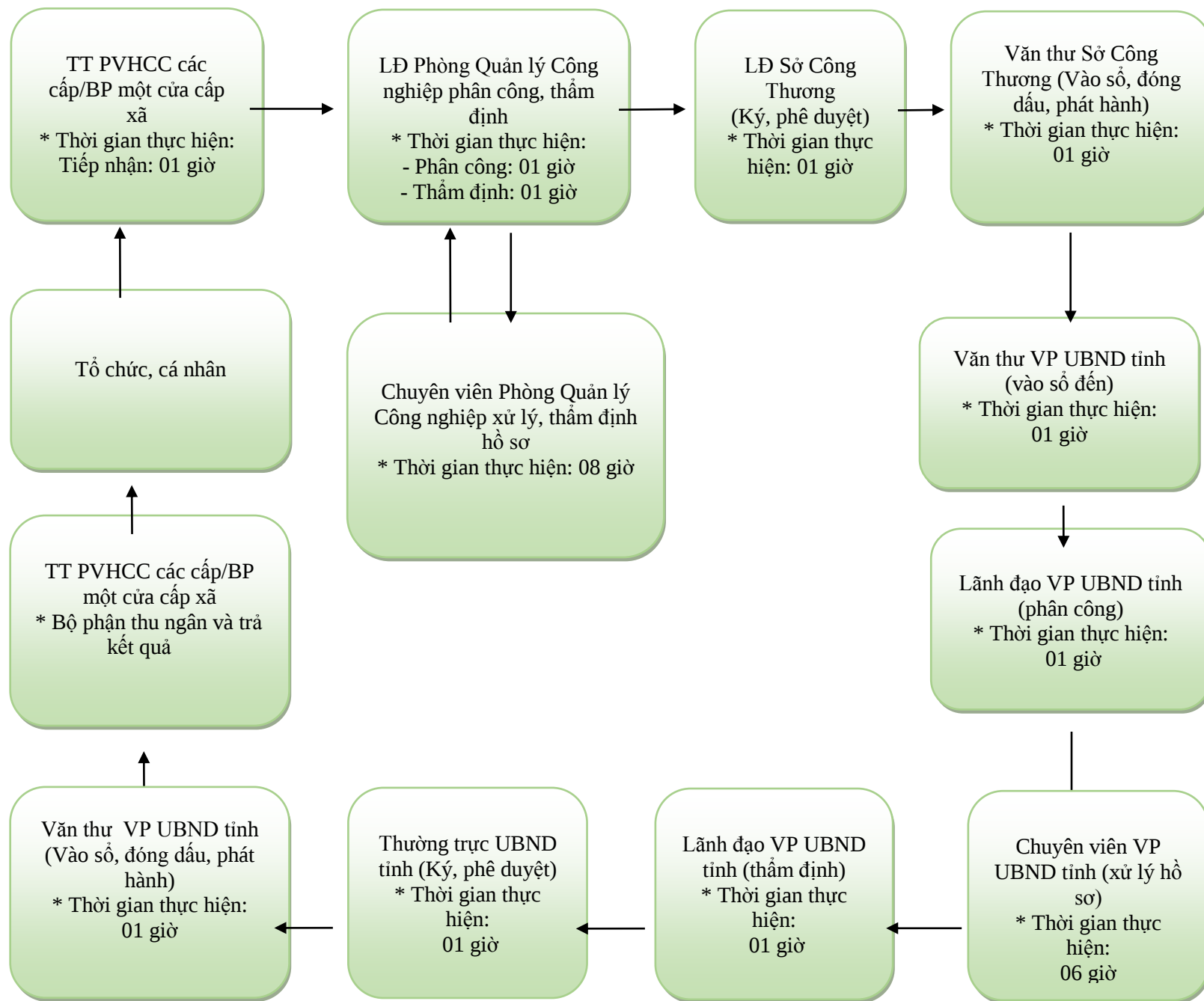
11	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234 <i>*Thời gian thực hiện:</i>Công trình cấp đặc biệt, cấp I không quá 40 ngày; Công trình cấp cấp II và cấp III không quá 30 ngày; các công trình còn lại không quá 20 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[LĐ Phòng Quản lý năng lượng (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng (xử lý, thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: Công trình cấp đặc biệt, cấp I: 36,5 ngày Công trình cấp II, cấp III: 26,5 ngày Công trình còn lại: 16,5 ngày] D --> E[LĐ Sở Công Thương (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
III	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng (1)	

12	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương 1.009794 <i>* Thời gian thực hiện:</i> 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[LĐ Phòng Quản lý năng lượng (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng (xử lý, thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: Công trình cấp đặc biệt, cấp I: 26,5 ngày Công trình còn lại: 16,5 ngày] D --> E[LĐ Sở Công Thương (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (vào sổ, đóng, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT Phục vụ hành chính công các cấp/ Bp Một cửa cấp xã * Bộ phận trả kết quả] G --> A </pre>
IV	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	



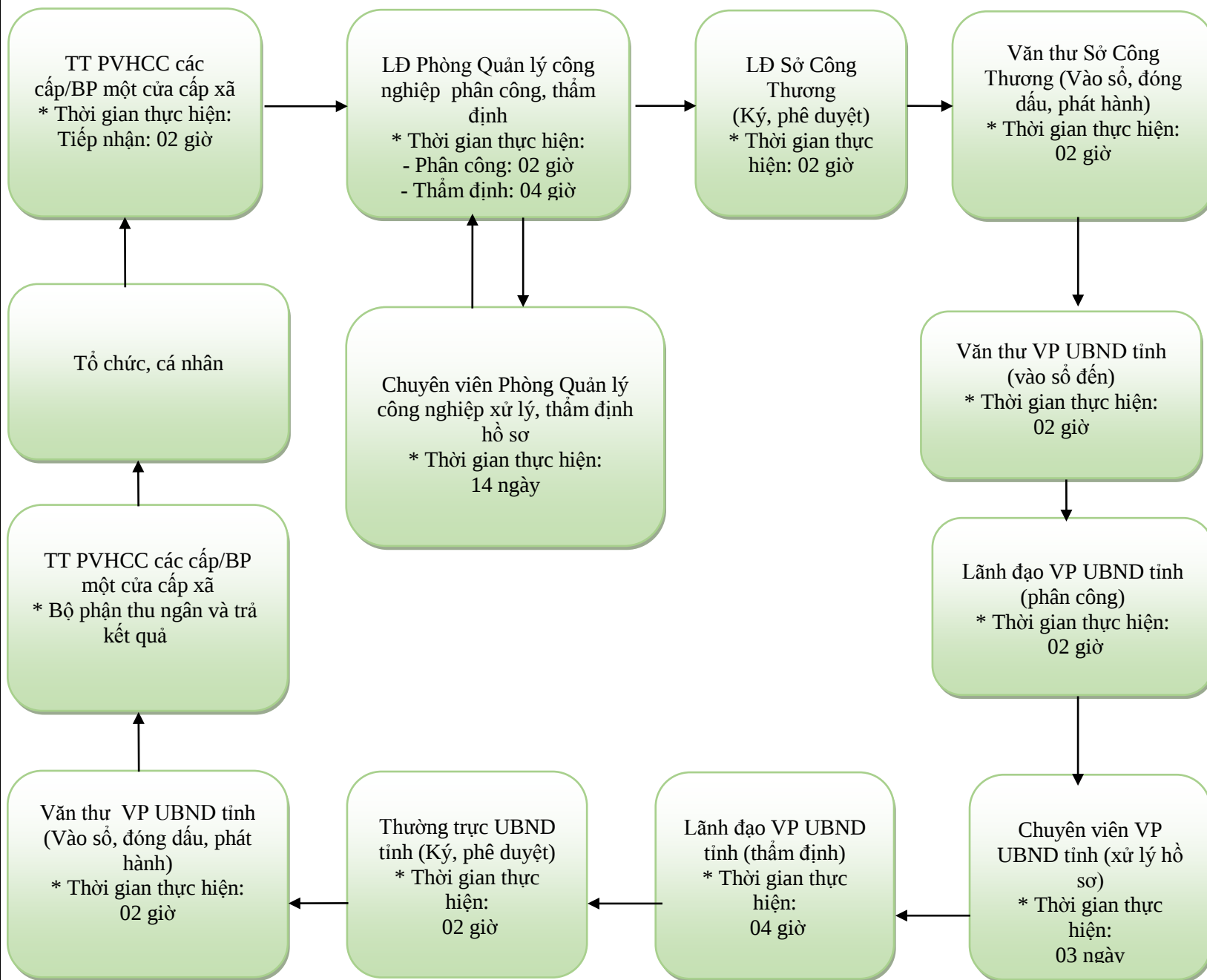
16

Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
** Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.*



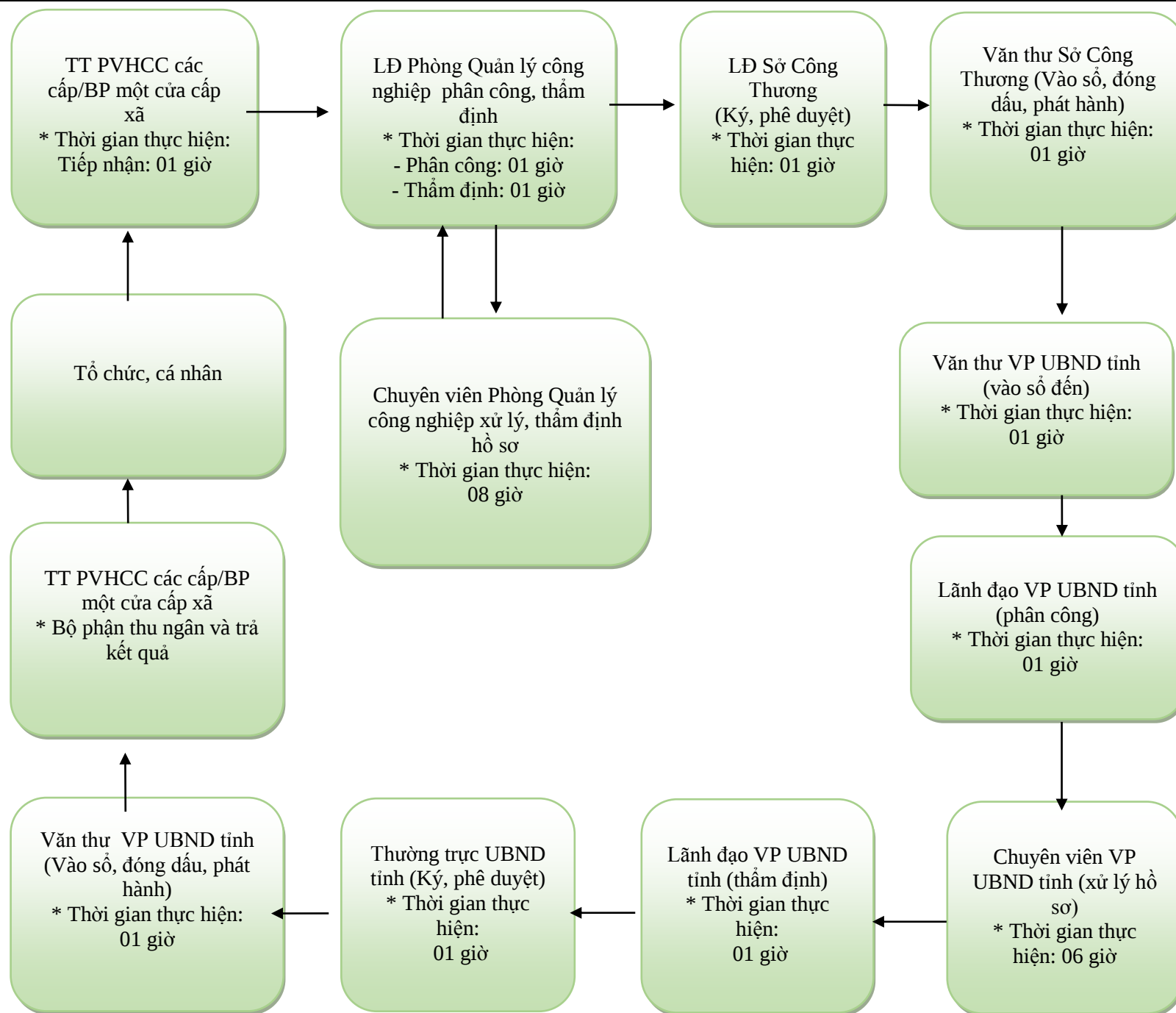
17

Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
** Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*



18

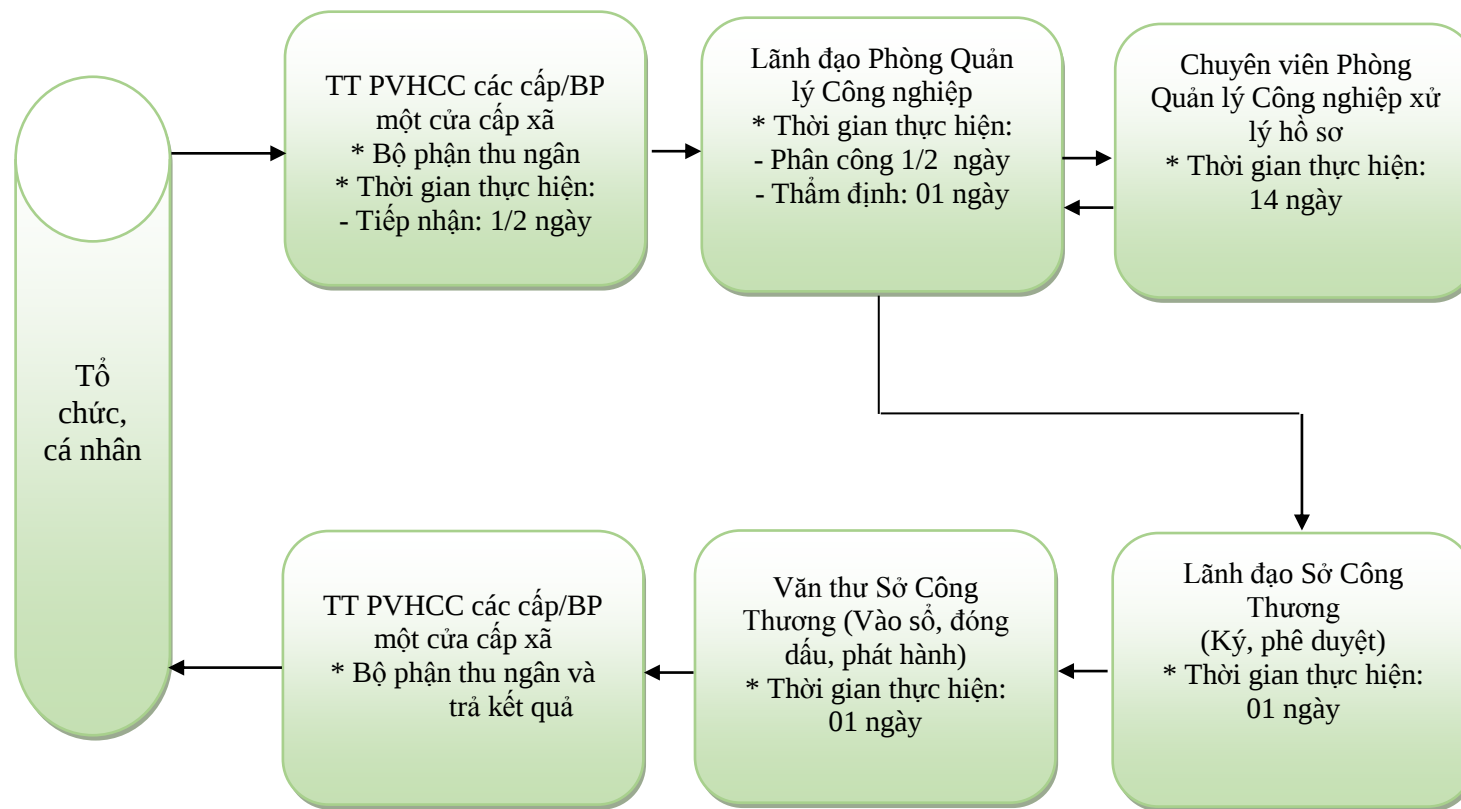
Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
** Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*



19

Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

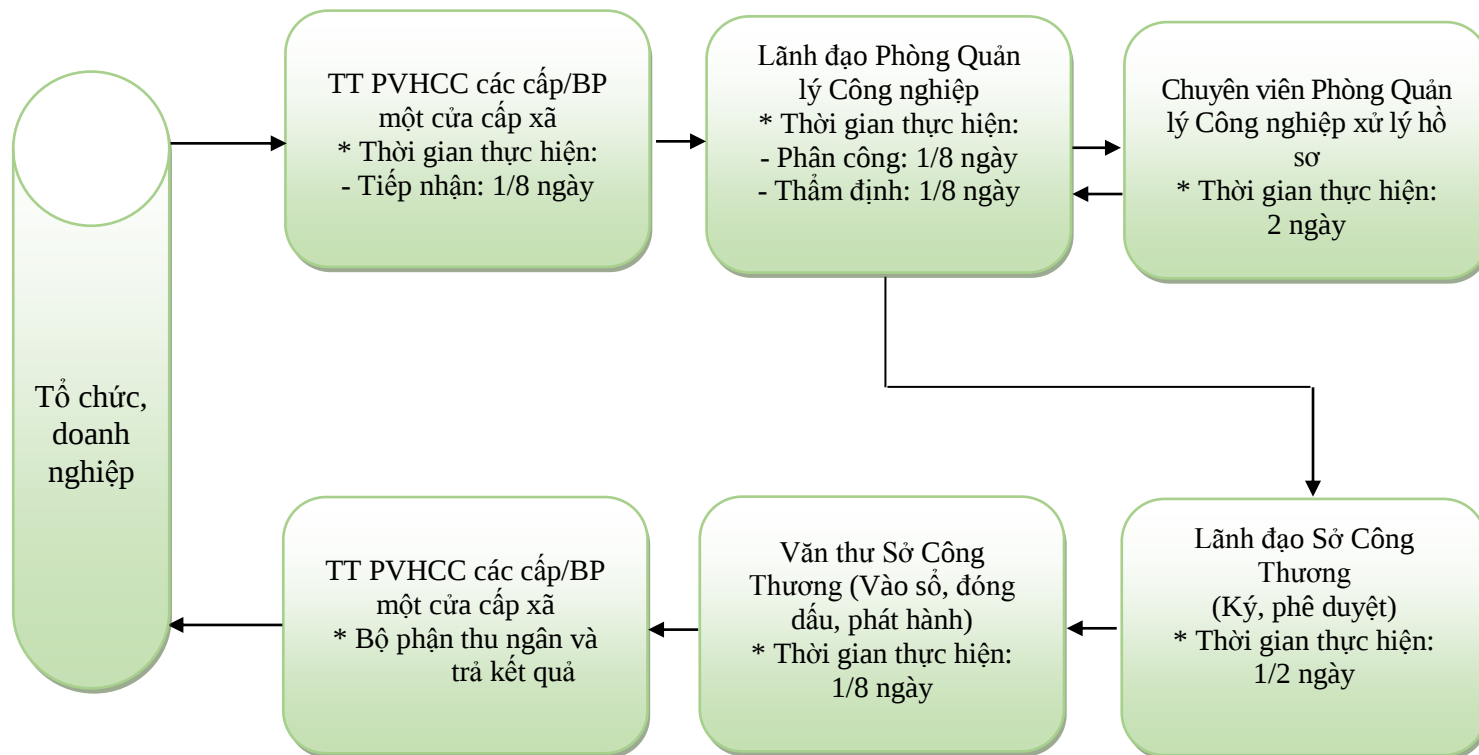
- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

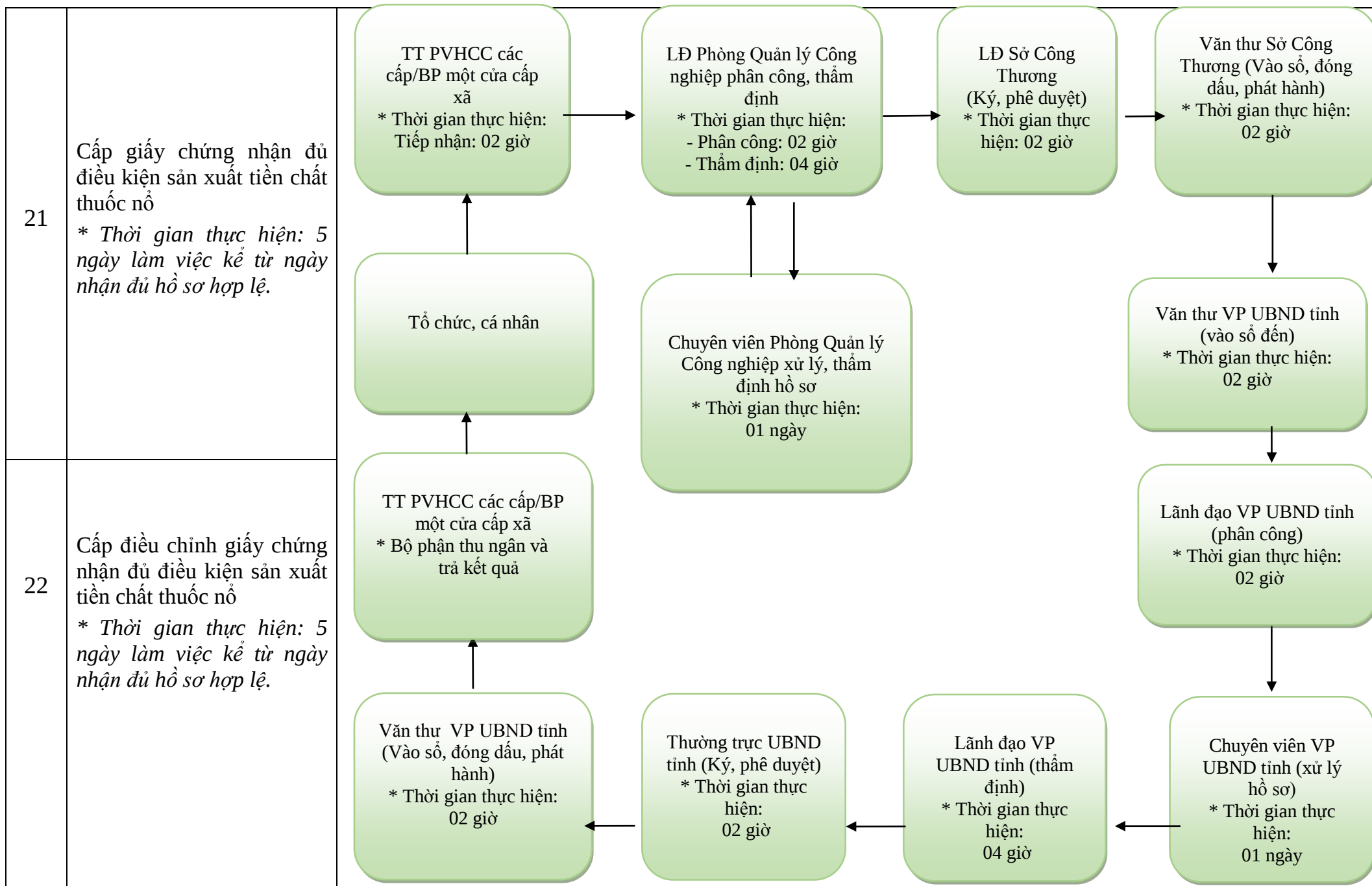


20

Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ.



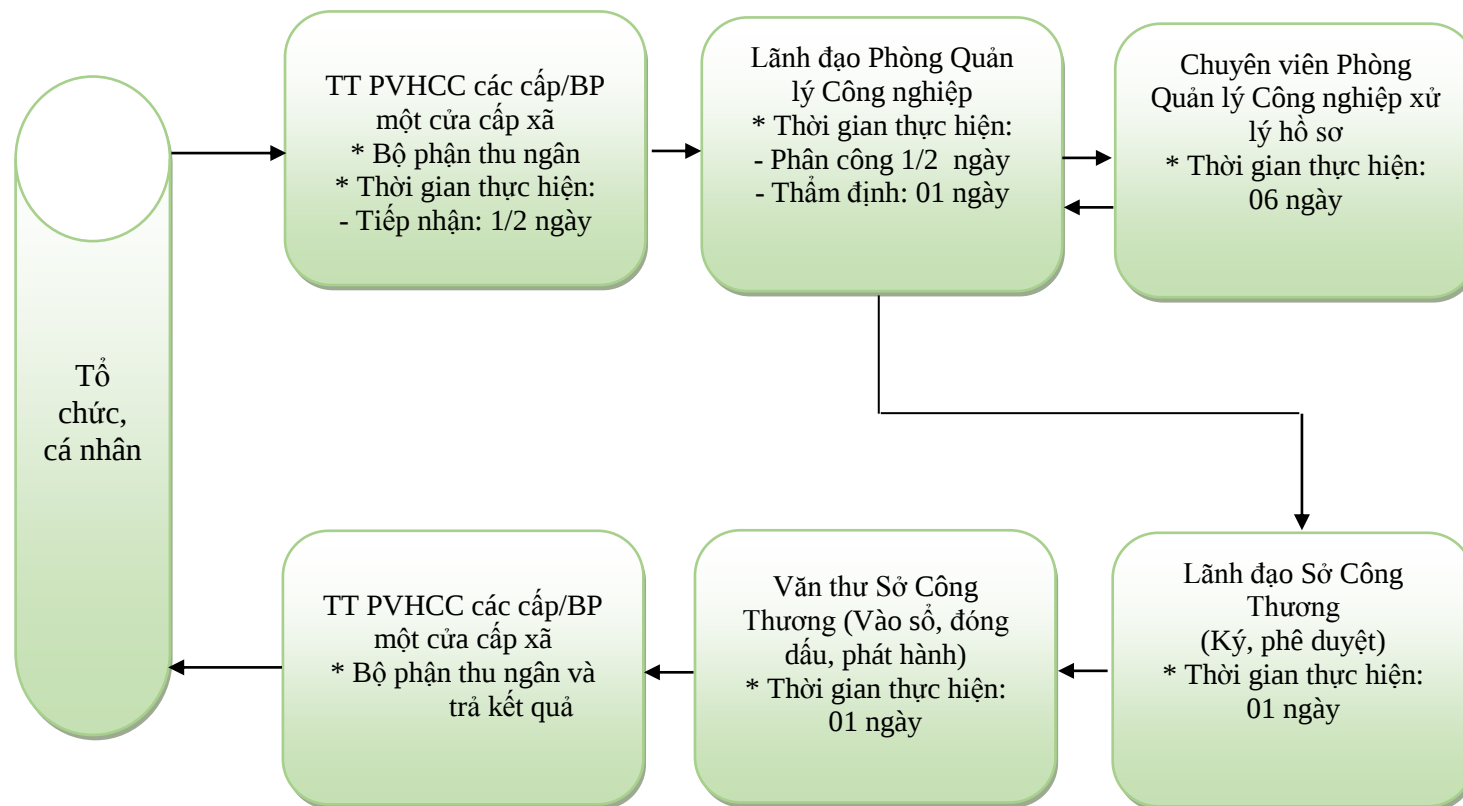


V	Lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước	
23	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Tiếp nhận: 1/2 ngày) B --> C(Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày) C --> D(Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày) D --> C C --> E(Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày) E --> F(Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày) F --> G(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả) G --> A </pre>
25	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả) B --> C(Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày) C --> D(Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày) D --> B B --> A </pre>

26

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.



27	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

VI	Lĩnh vực Hóa chất	
29	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. - Thời hạn giải quyết: + 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	* Trường hợp 1: 12 ngày làm việc <pre> graph TD A[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] --> B[LĐ Phòng Quản lý Công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] B --> C[LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] C --> D[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 04 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] H --> I[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] K[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] --> B L[Tổ chức, cá nhân] --> A M[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] --> L </pre>

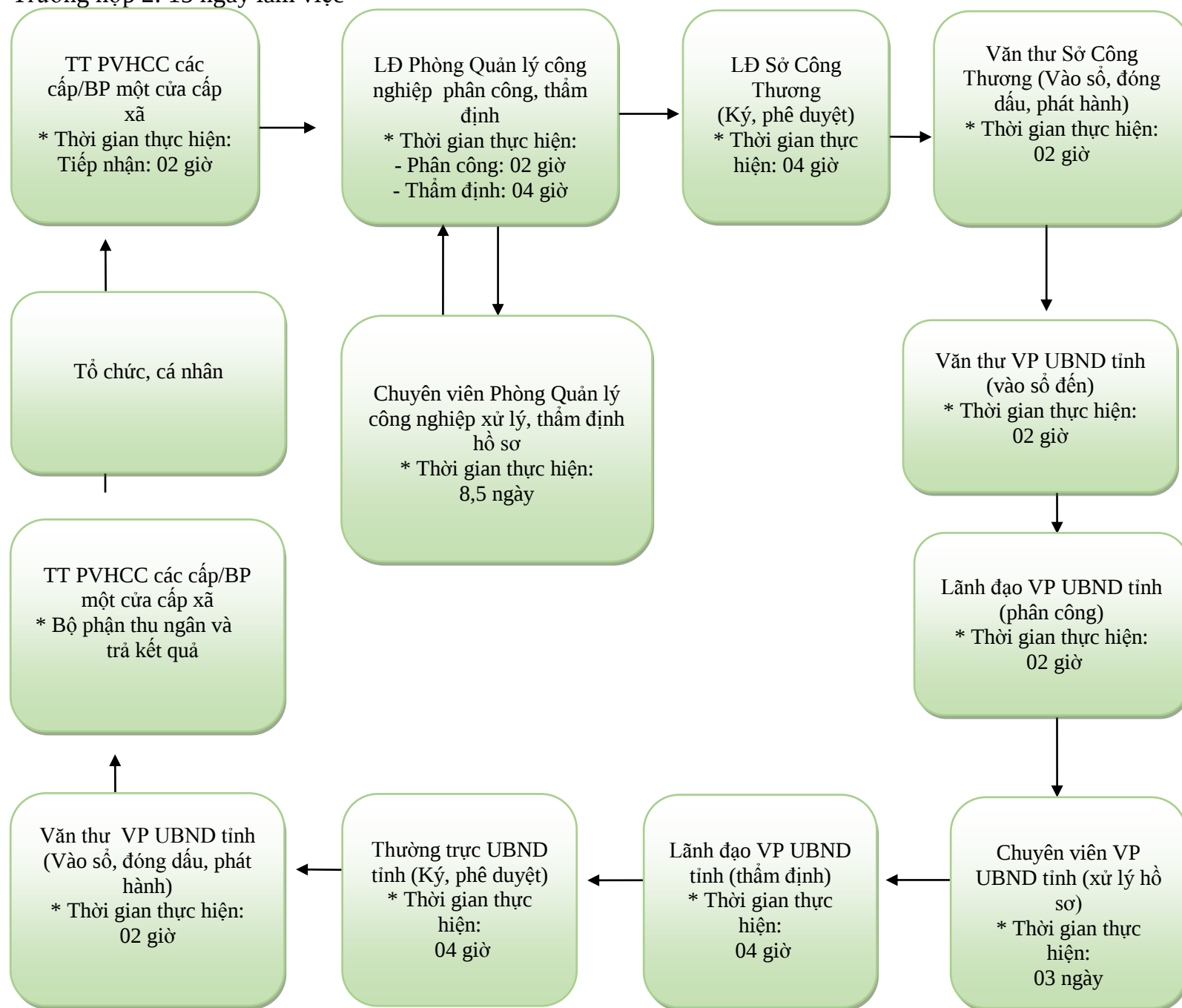
Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

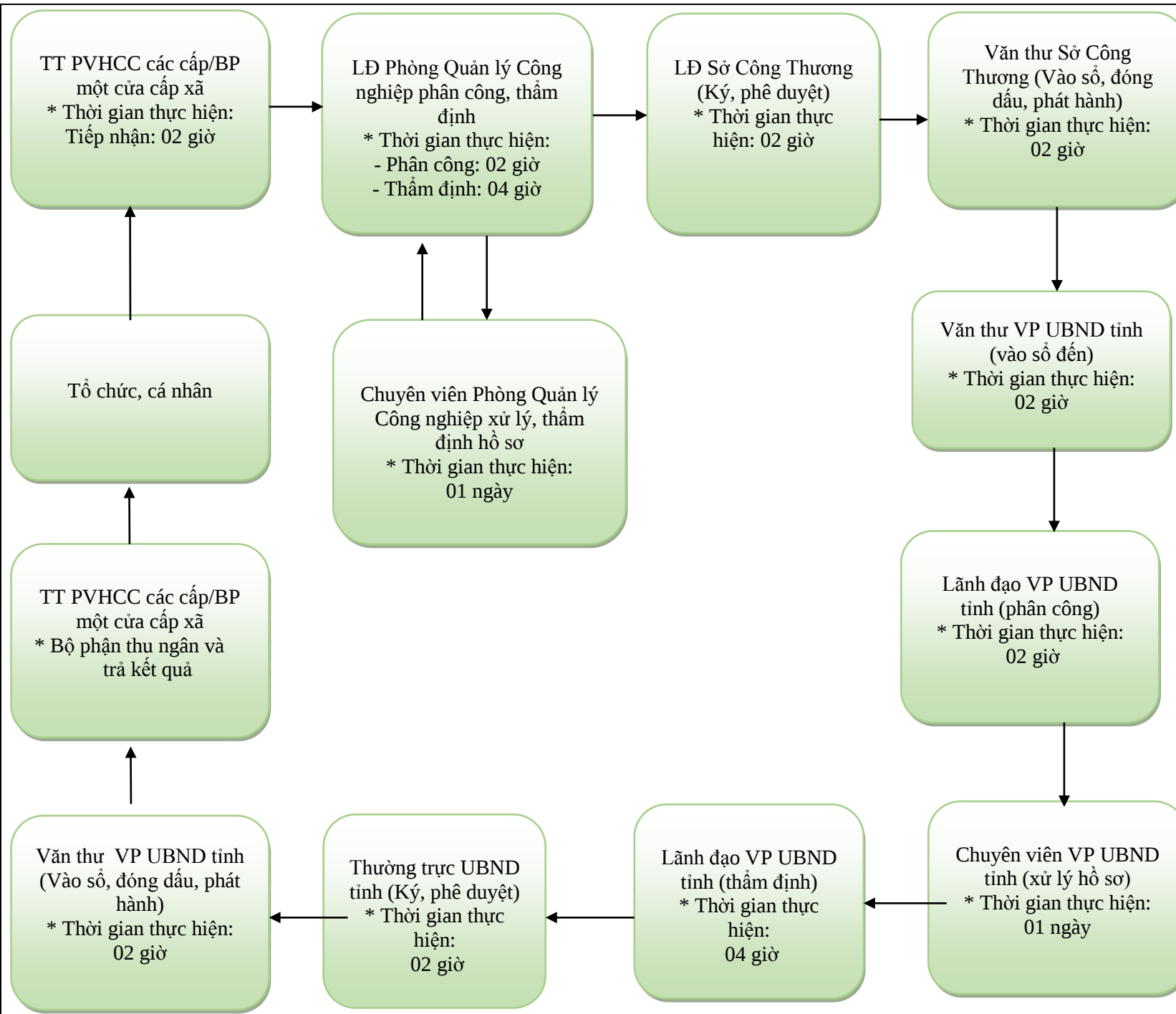
+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

* Trường hợp 2: 15 ngày làm việc



31

Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
* Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



32	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. - Thời hạn giải quyết: + 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	* Trường hợp 1: 12 ngày làm việc <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] B --> C[LĐ Phòng Quản lý Công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] C --> D[LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 04 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] I --> J[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] K --> B C <--> L[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] L --> C </pre>
-----------	--	---

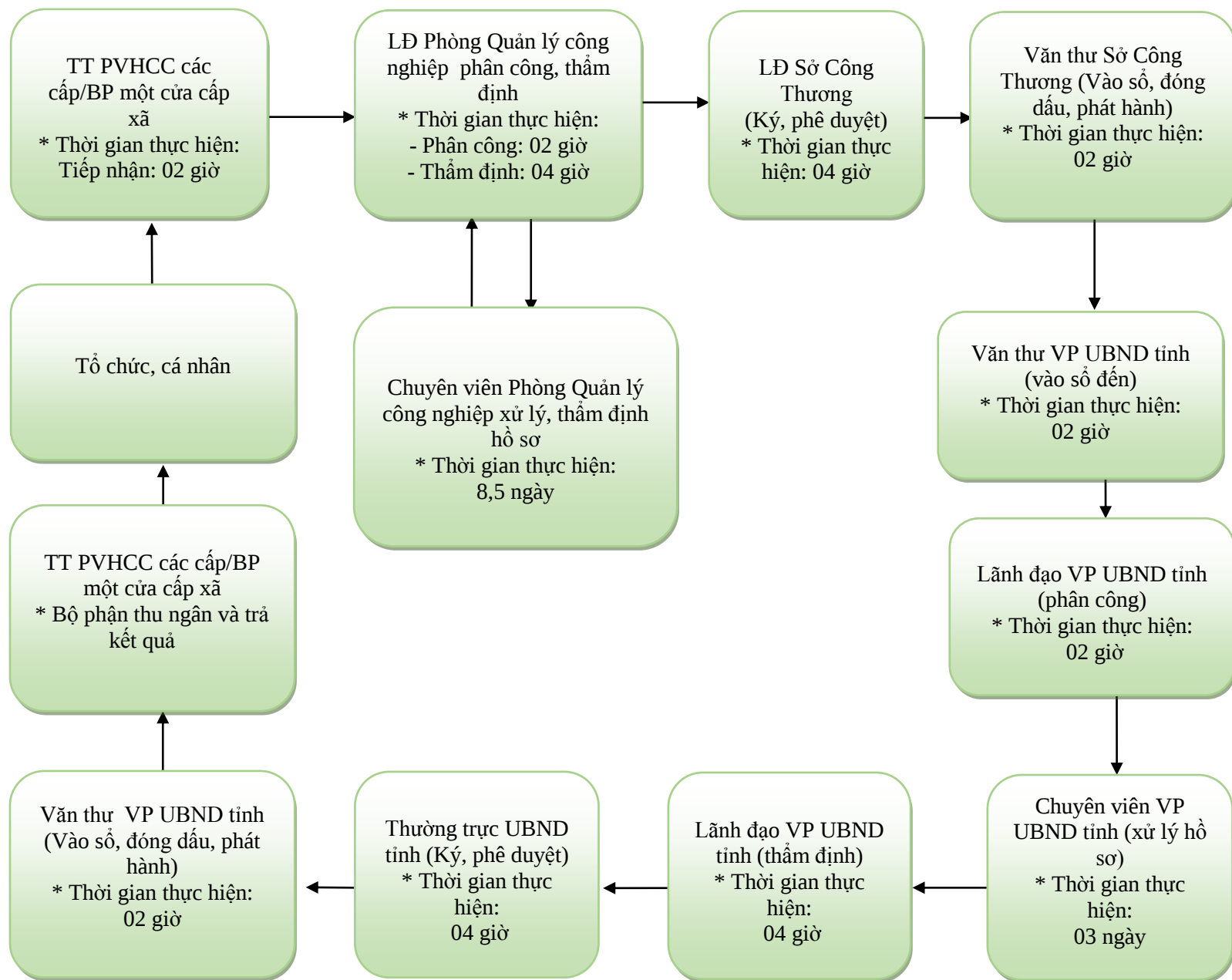
Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thời hạn giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

*** Trường hợp 2: 15 ngày làm việc**



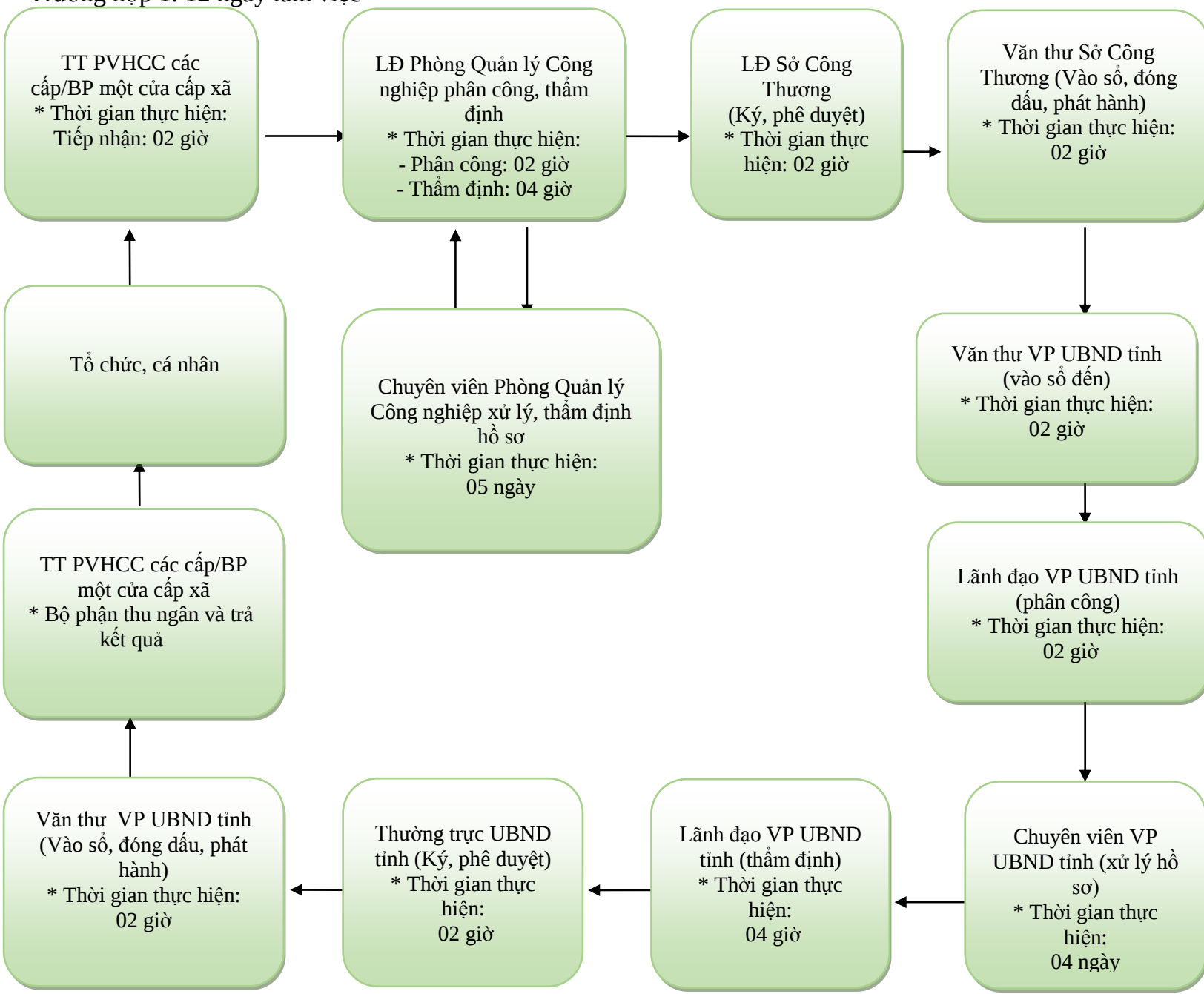
Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thời hạn giải quyết:

+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

*** Trường hợp 1: 12 ngày làm việc**



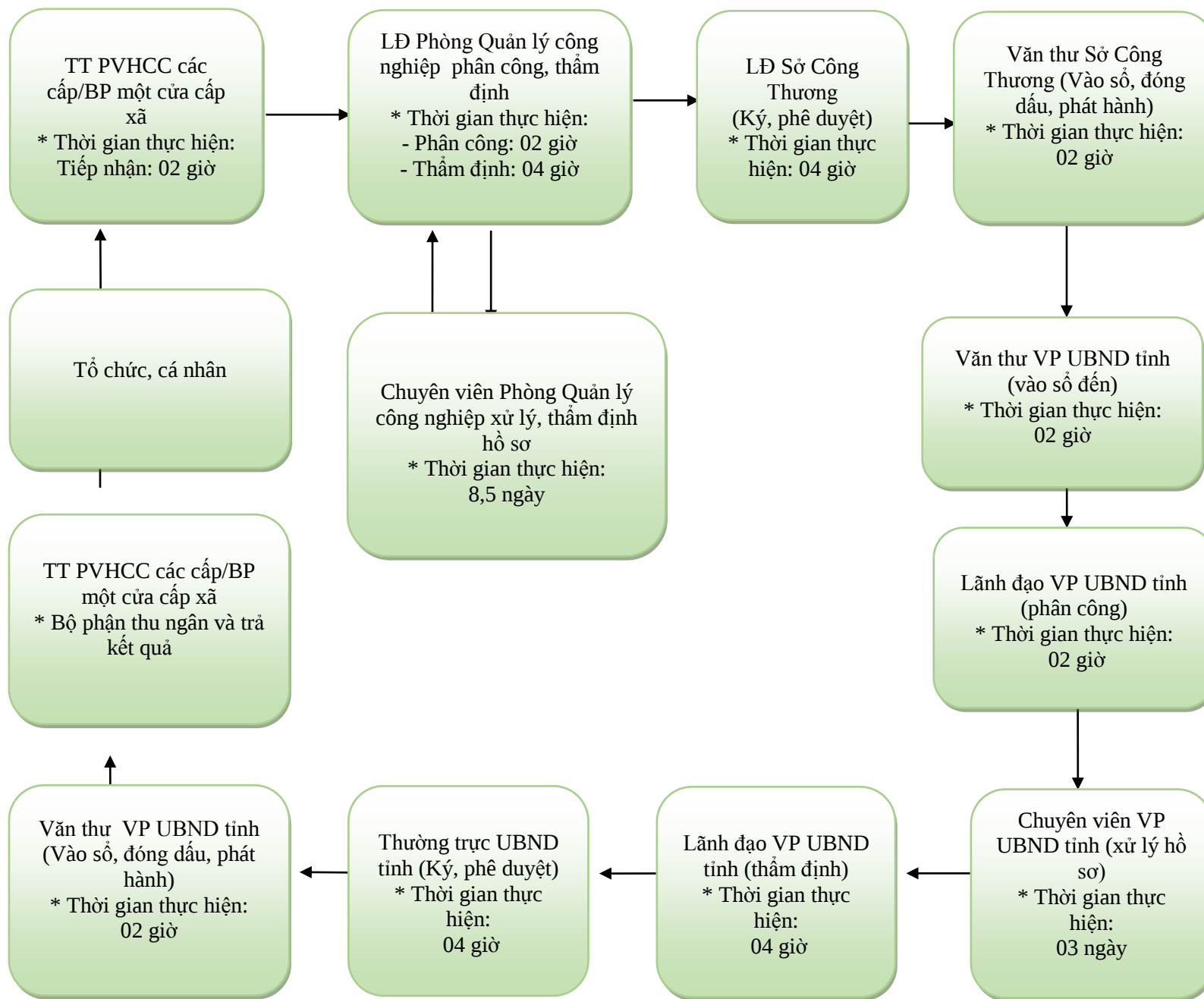
Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

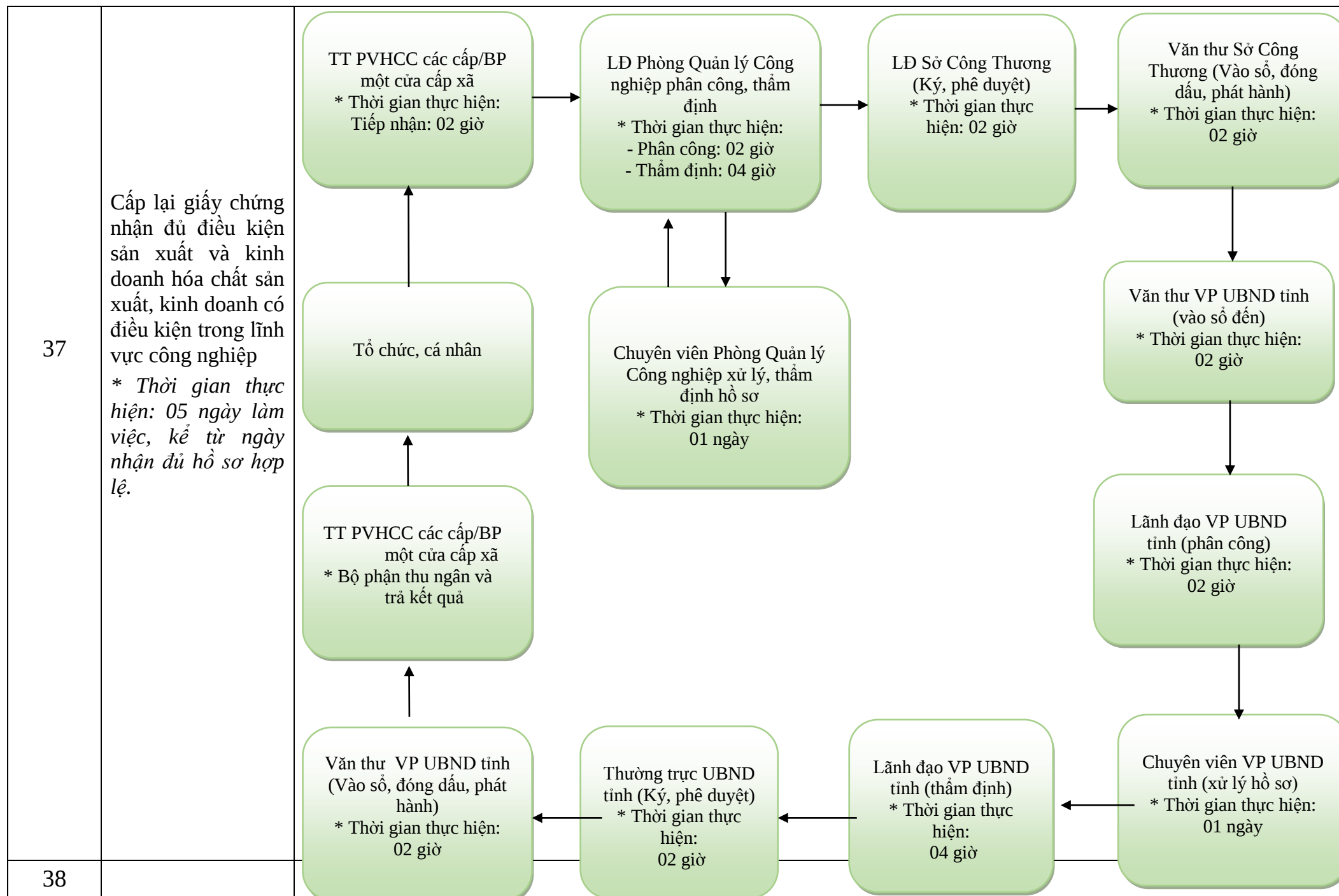
- Thời hạn giải quyết:

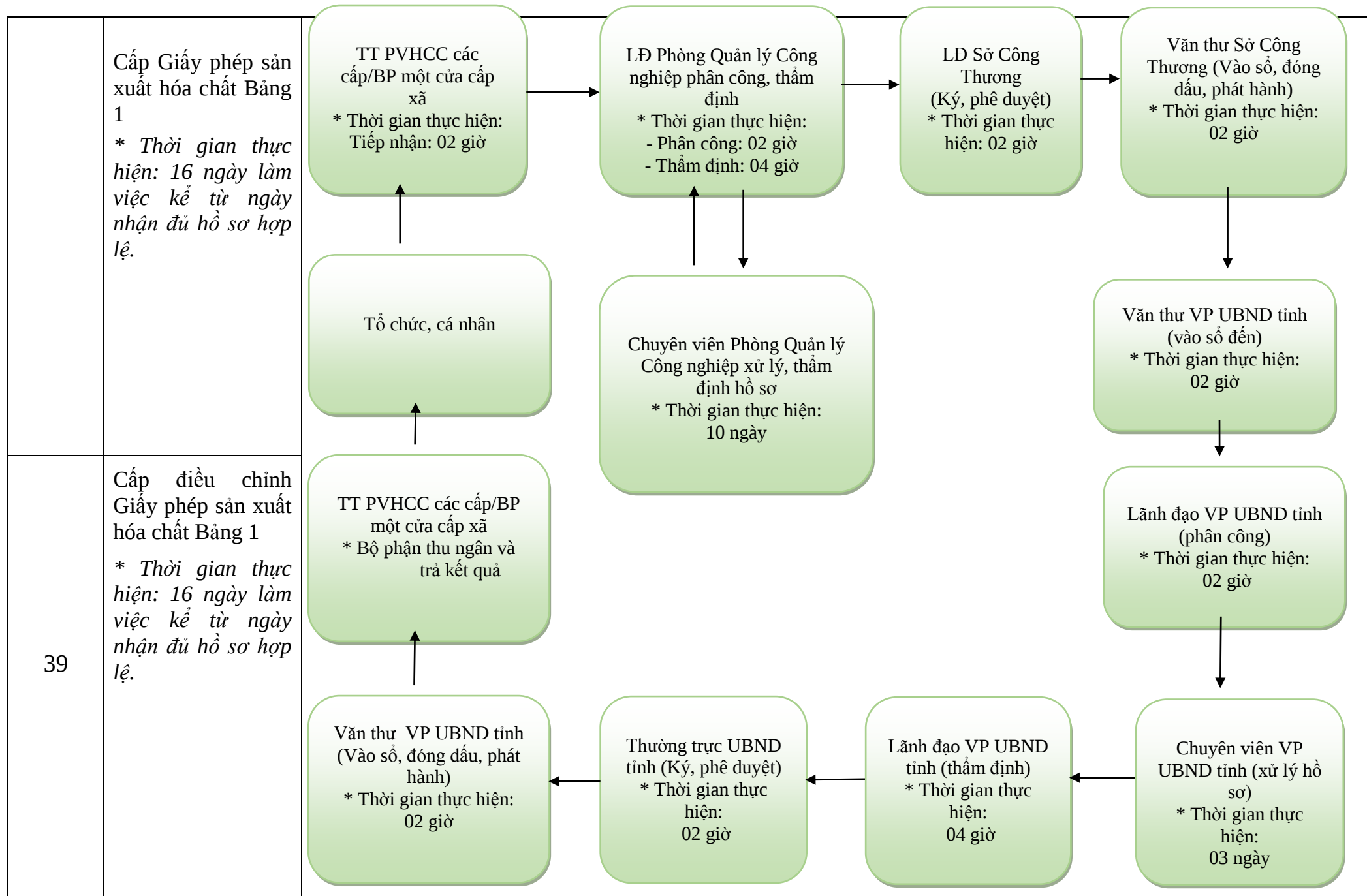
+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.

*** Trường hợp 2: 15 ngày làm việc**

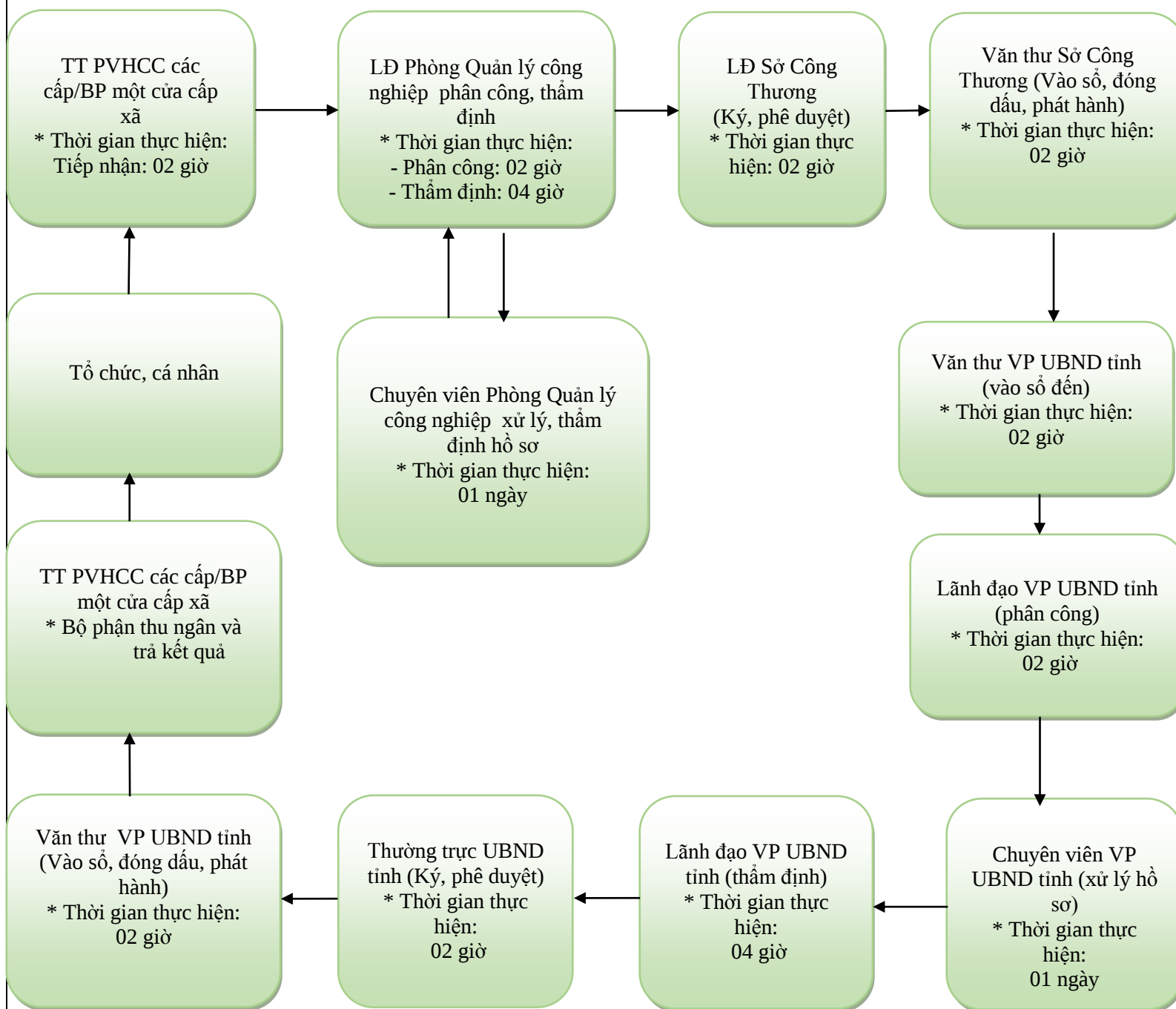


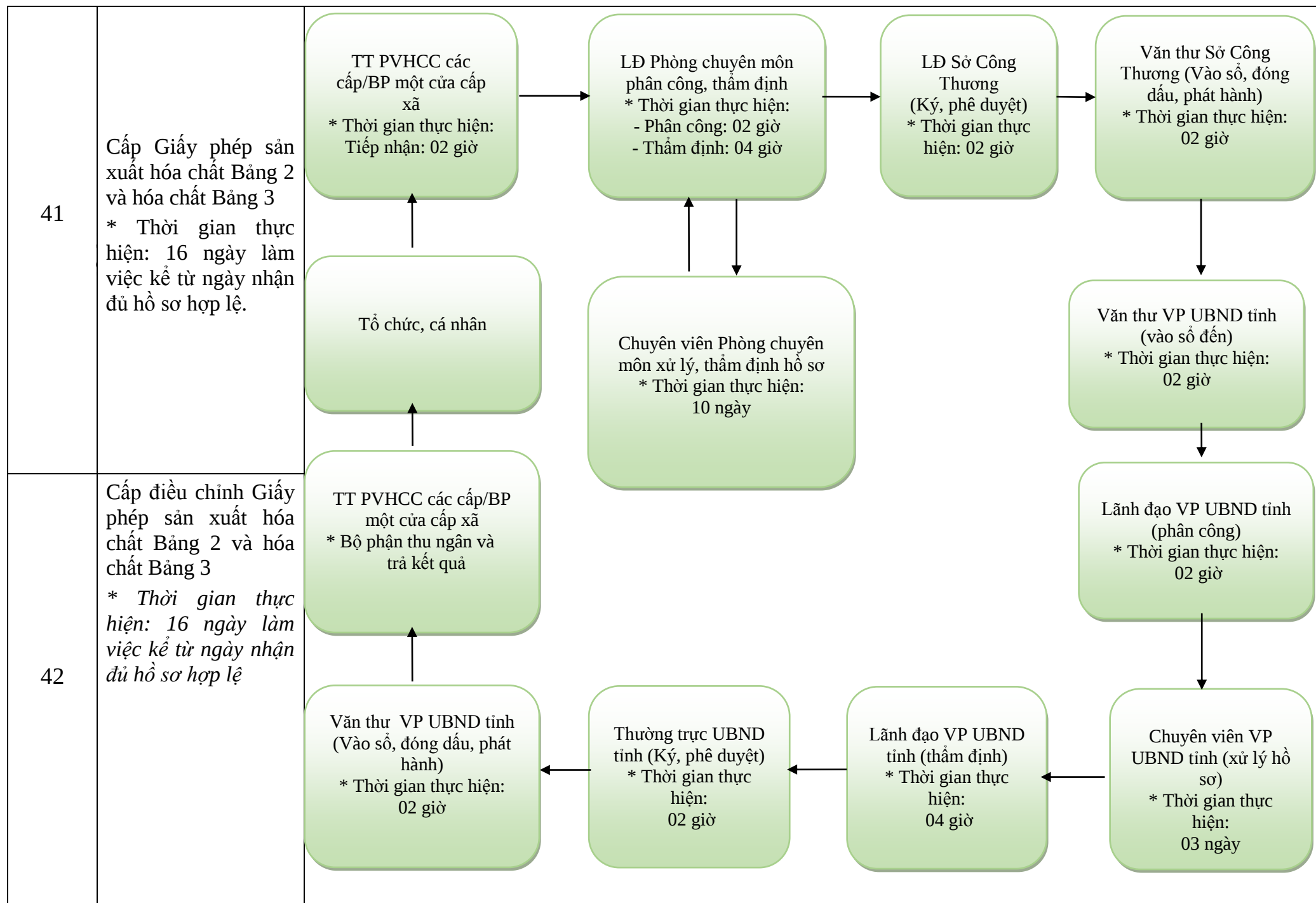




40

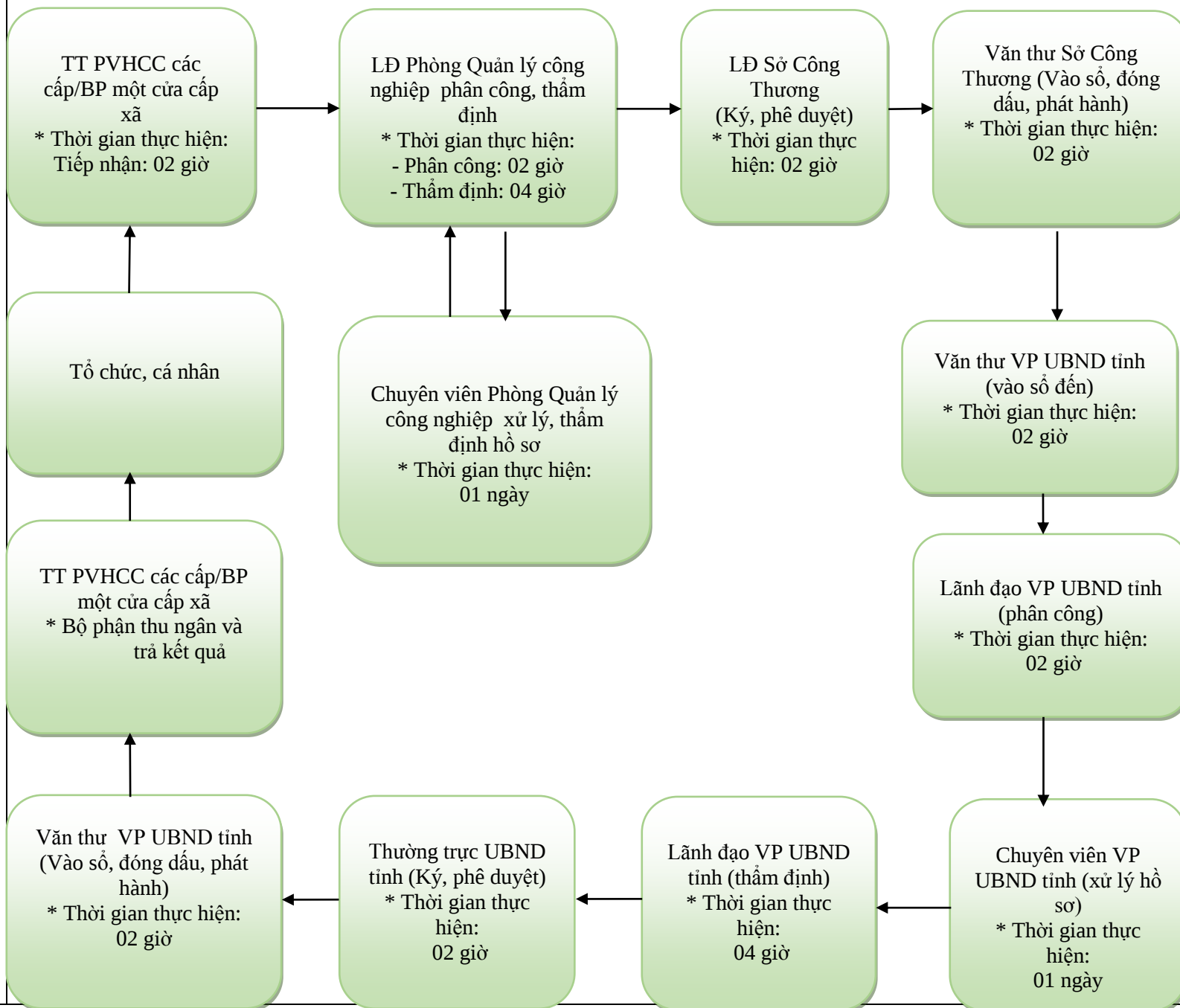
Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

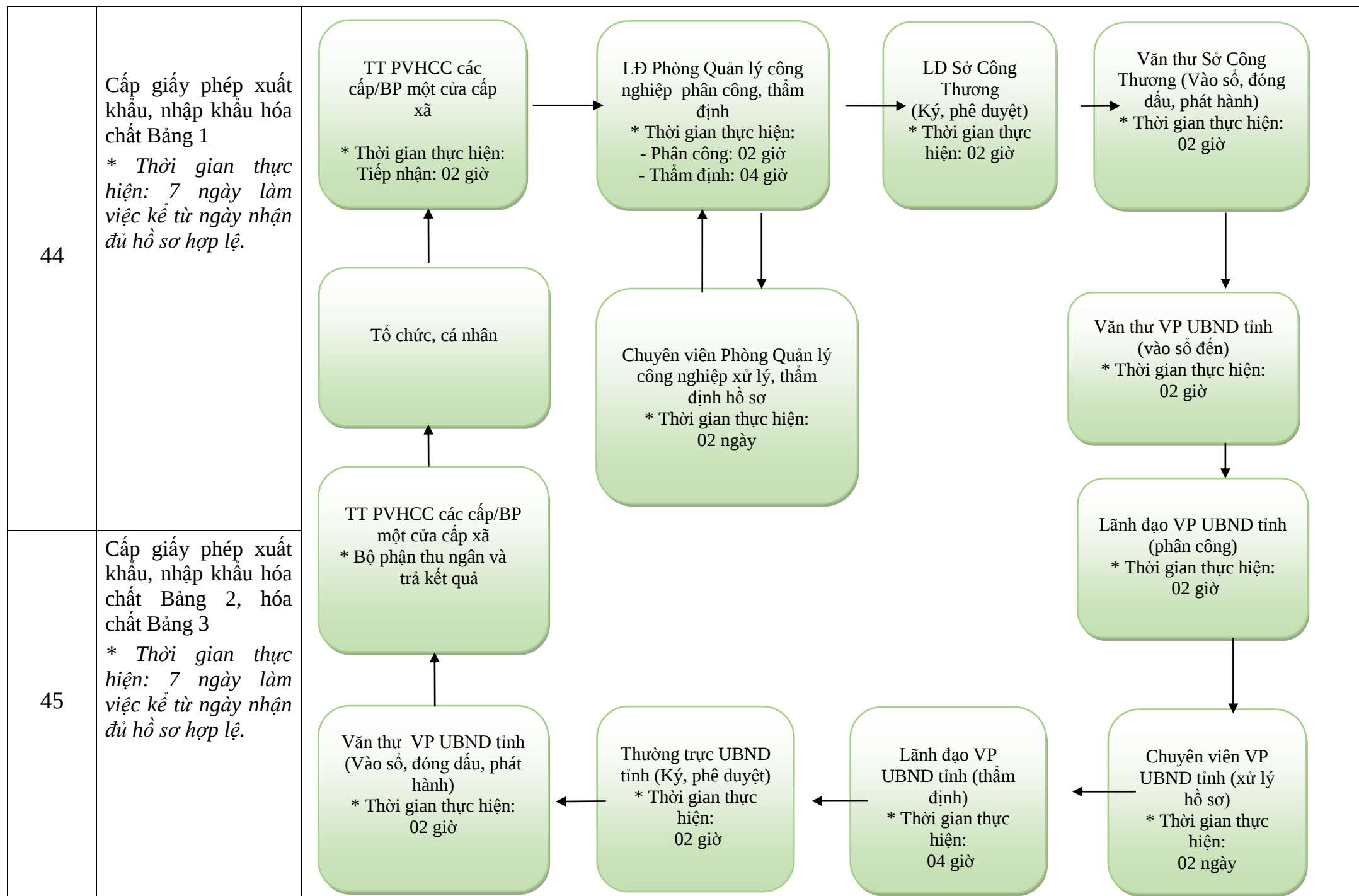


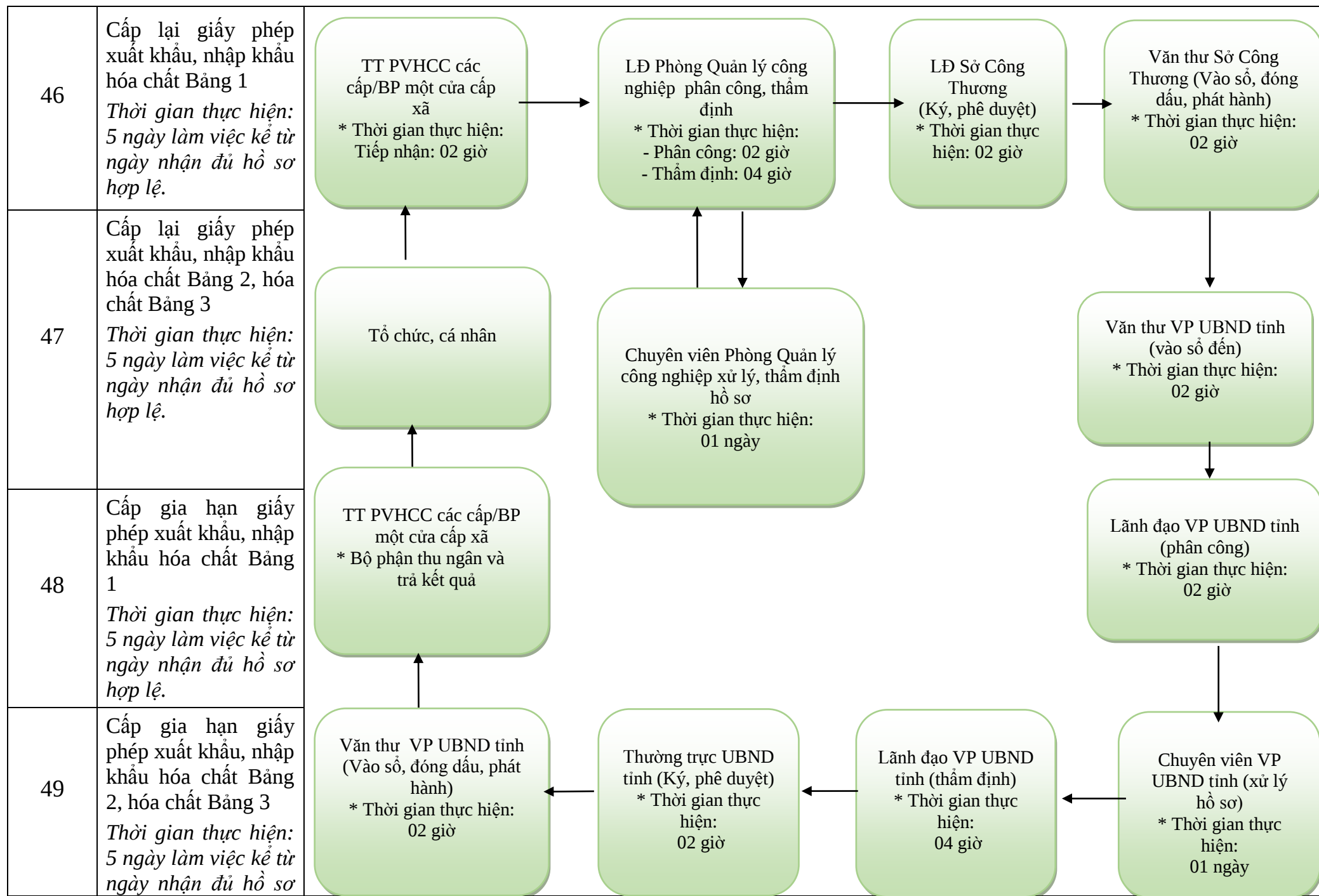


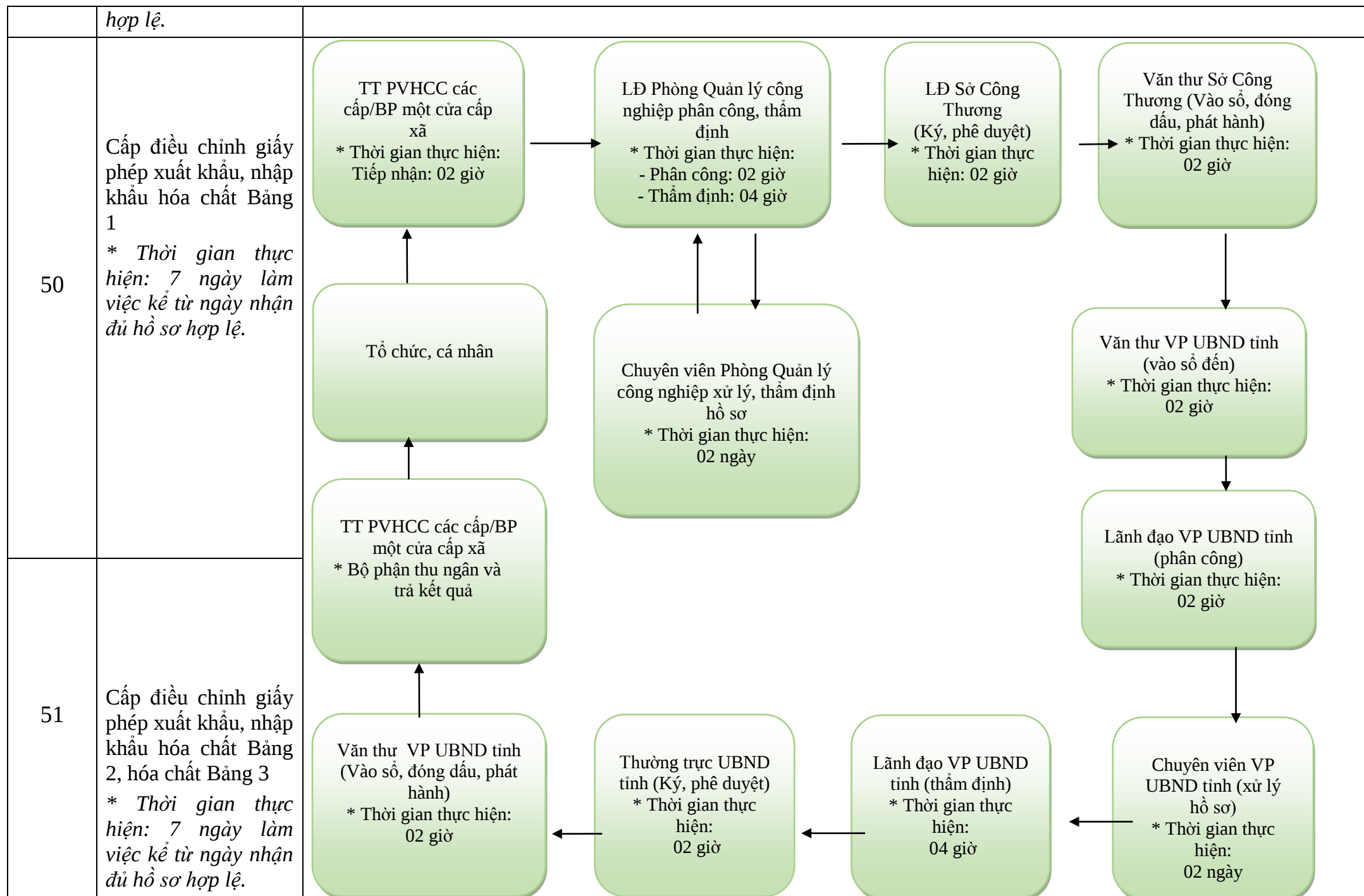
43

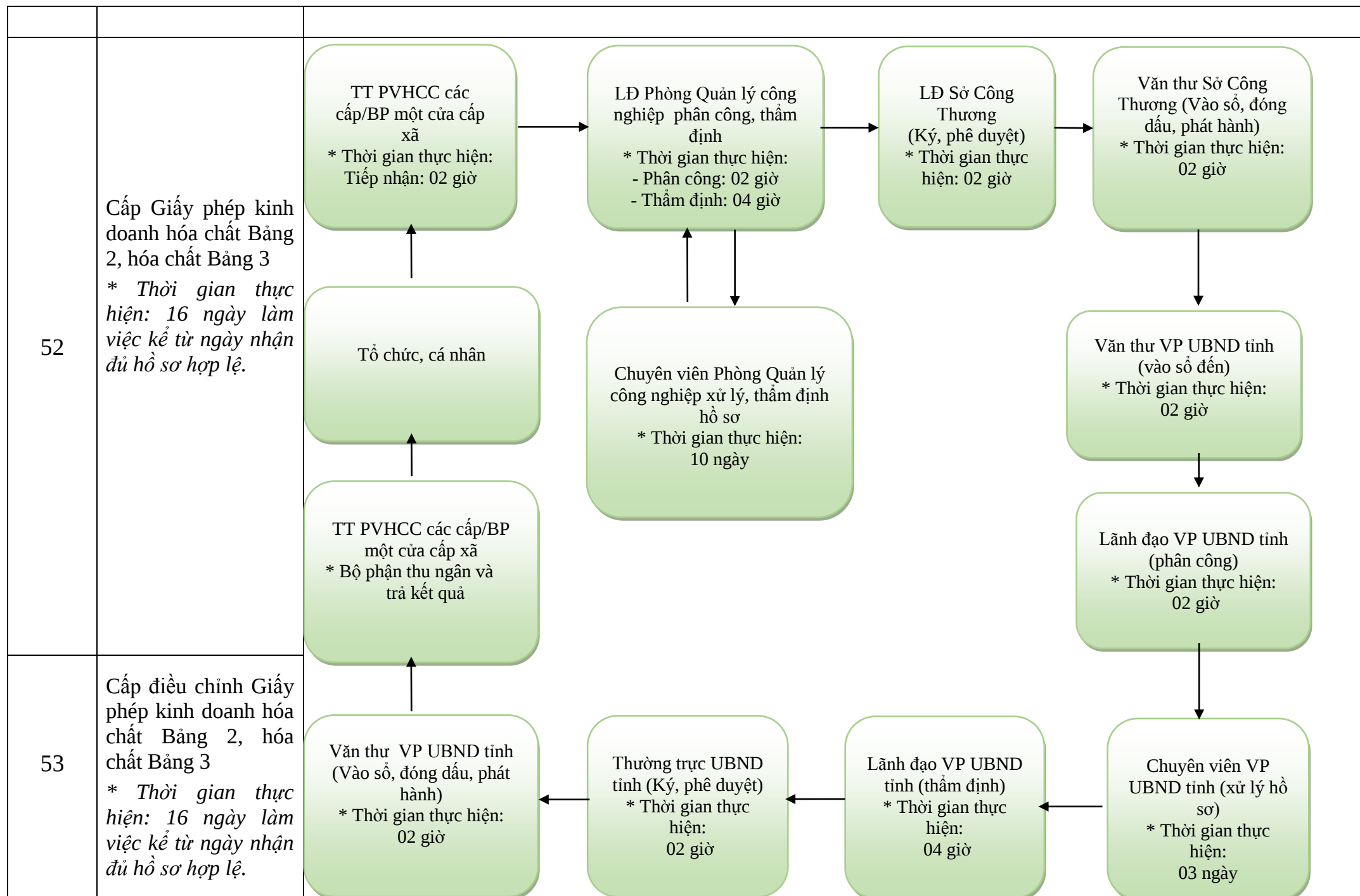
Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.





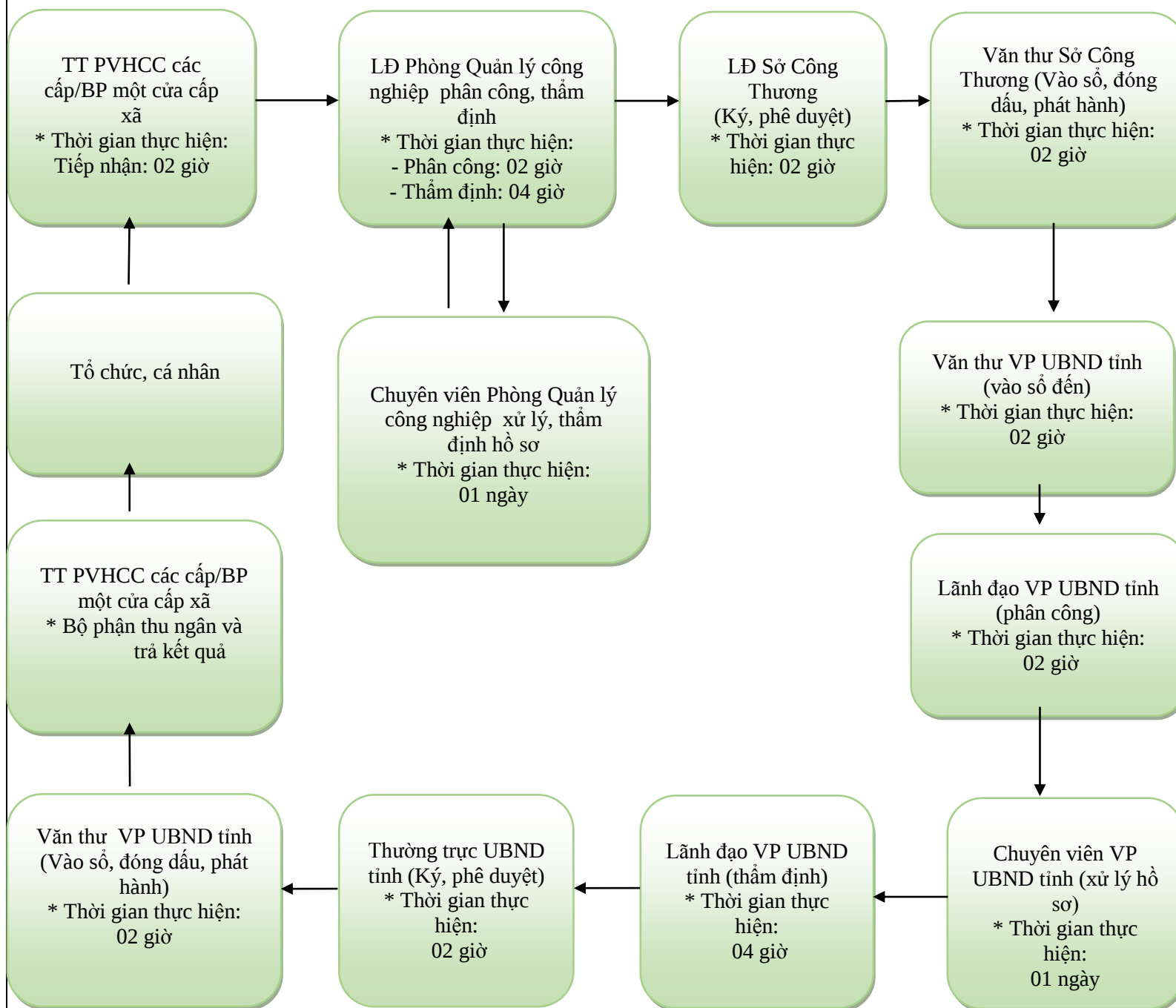


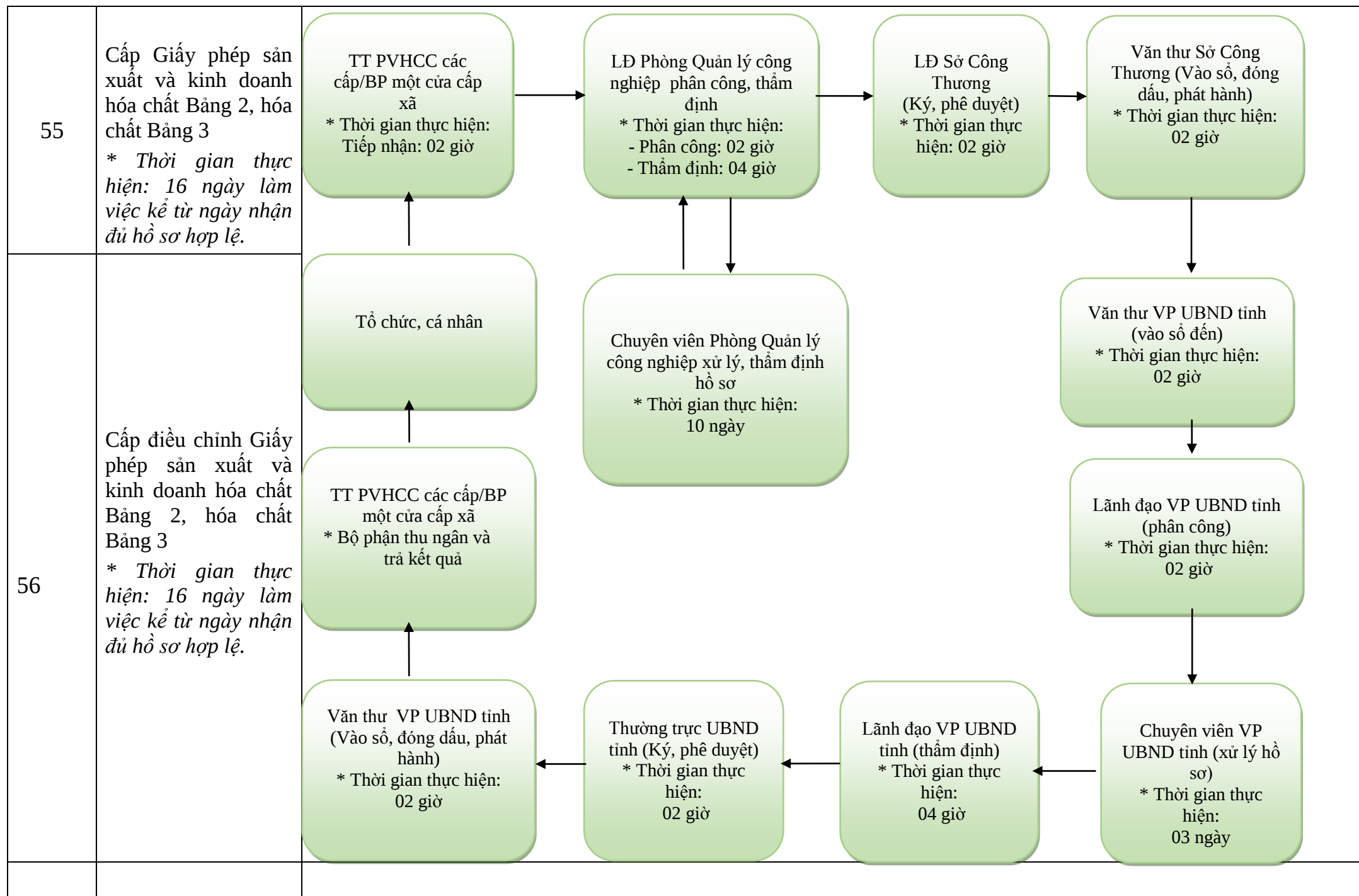


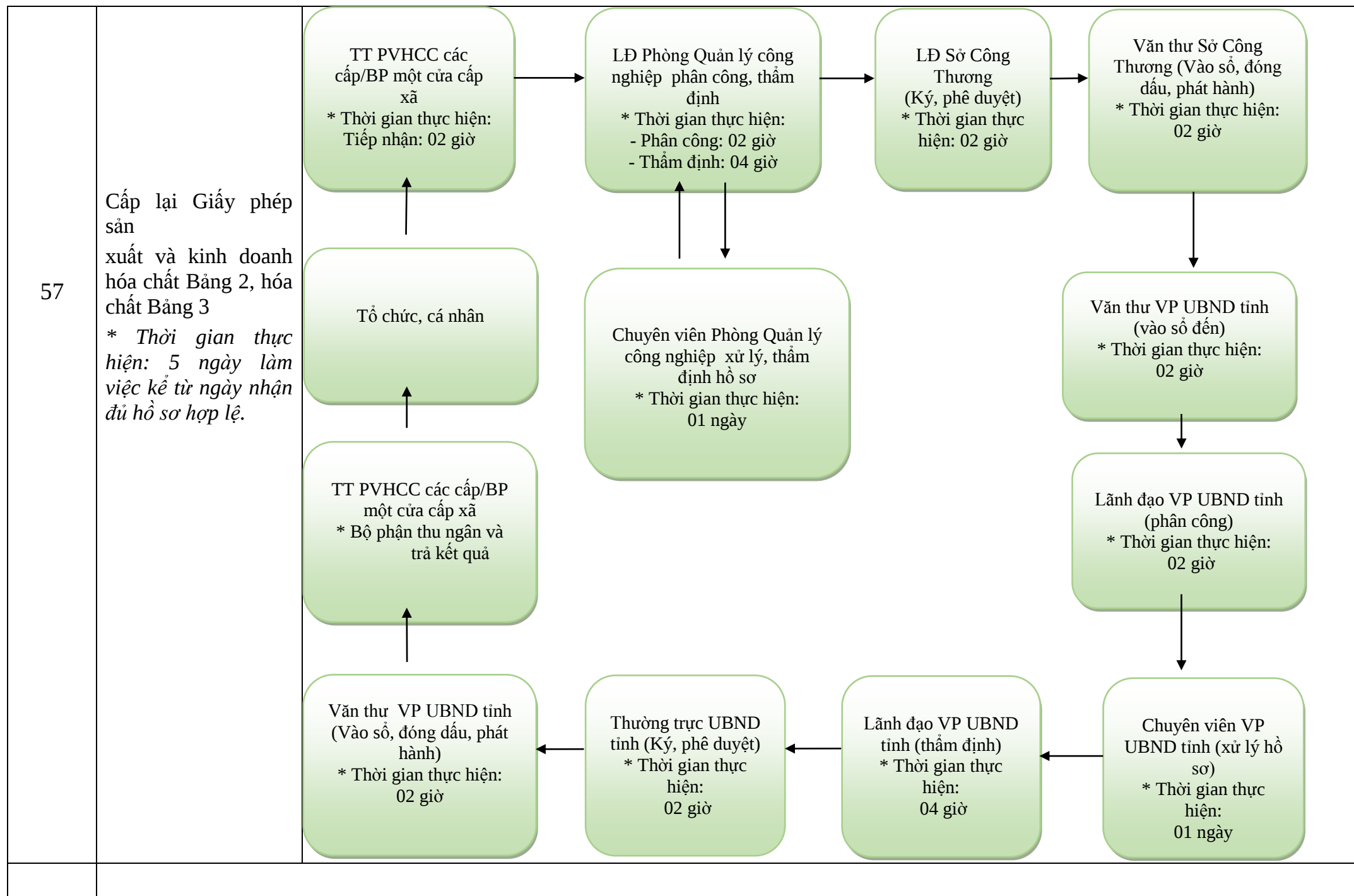


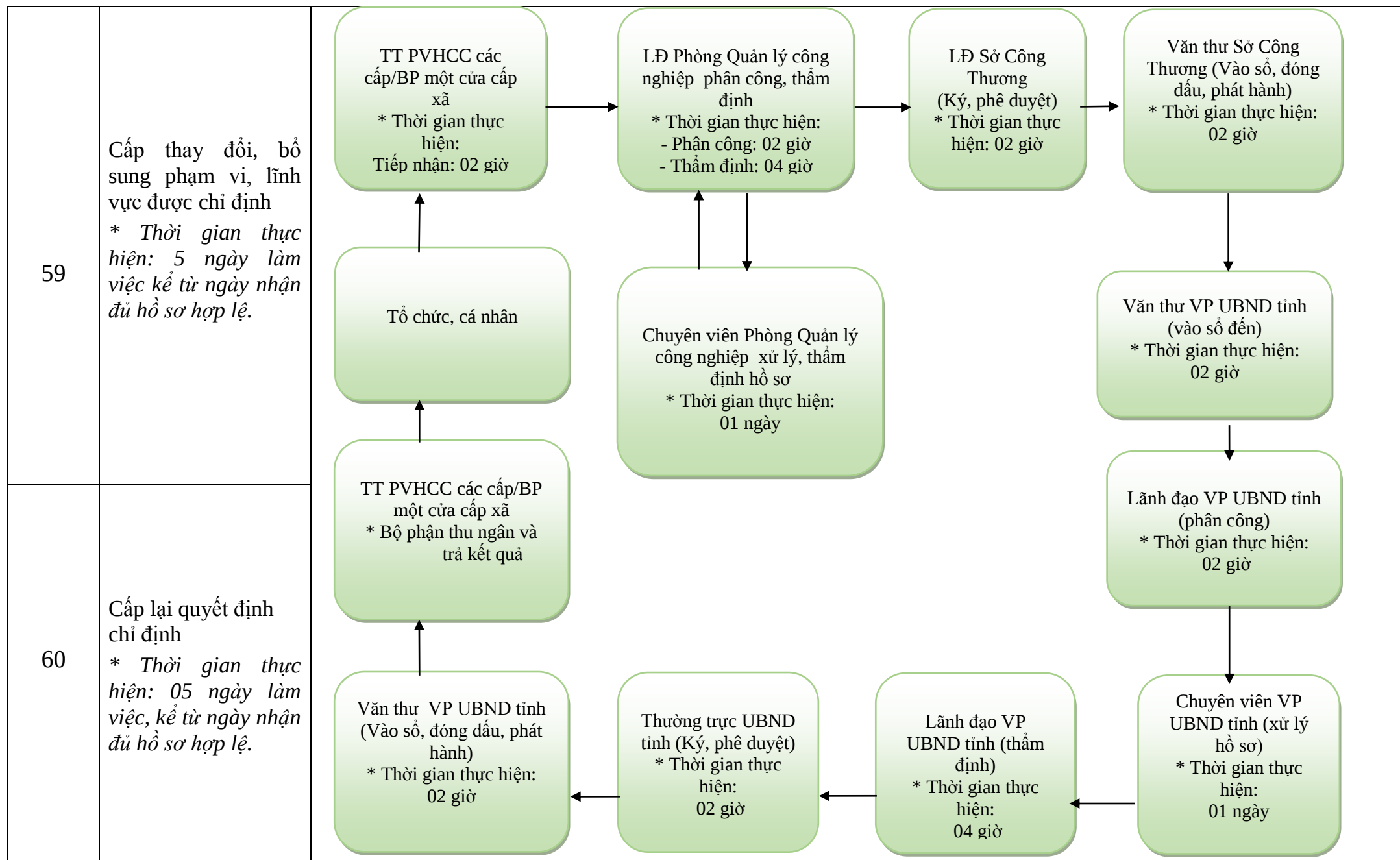
54

Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

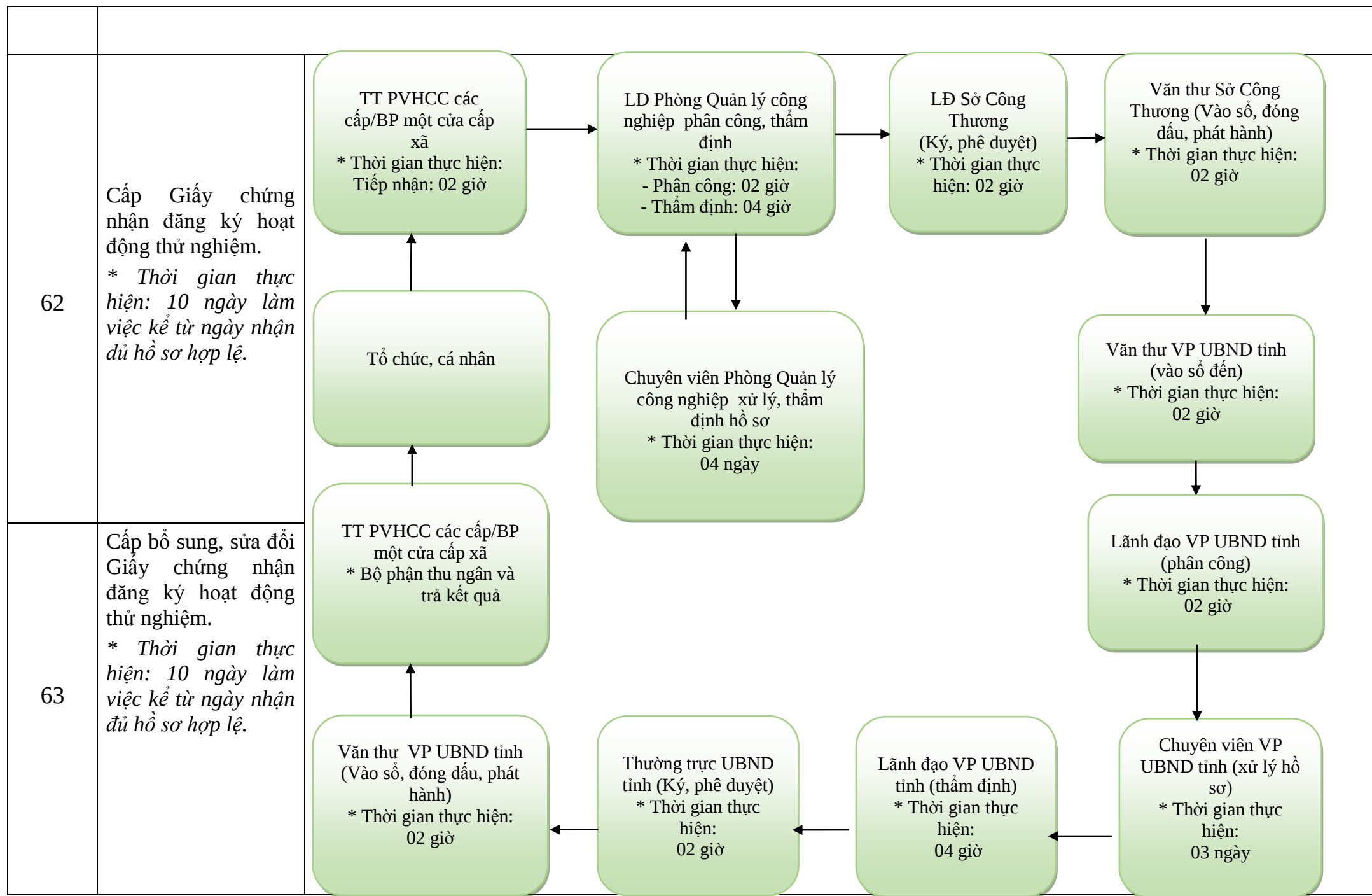






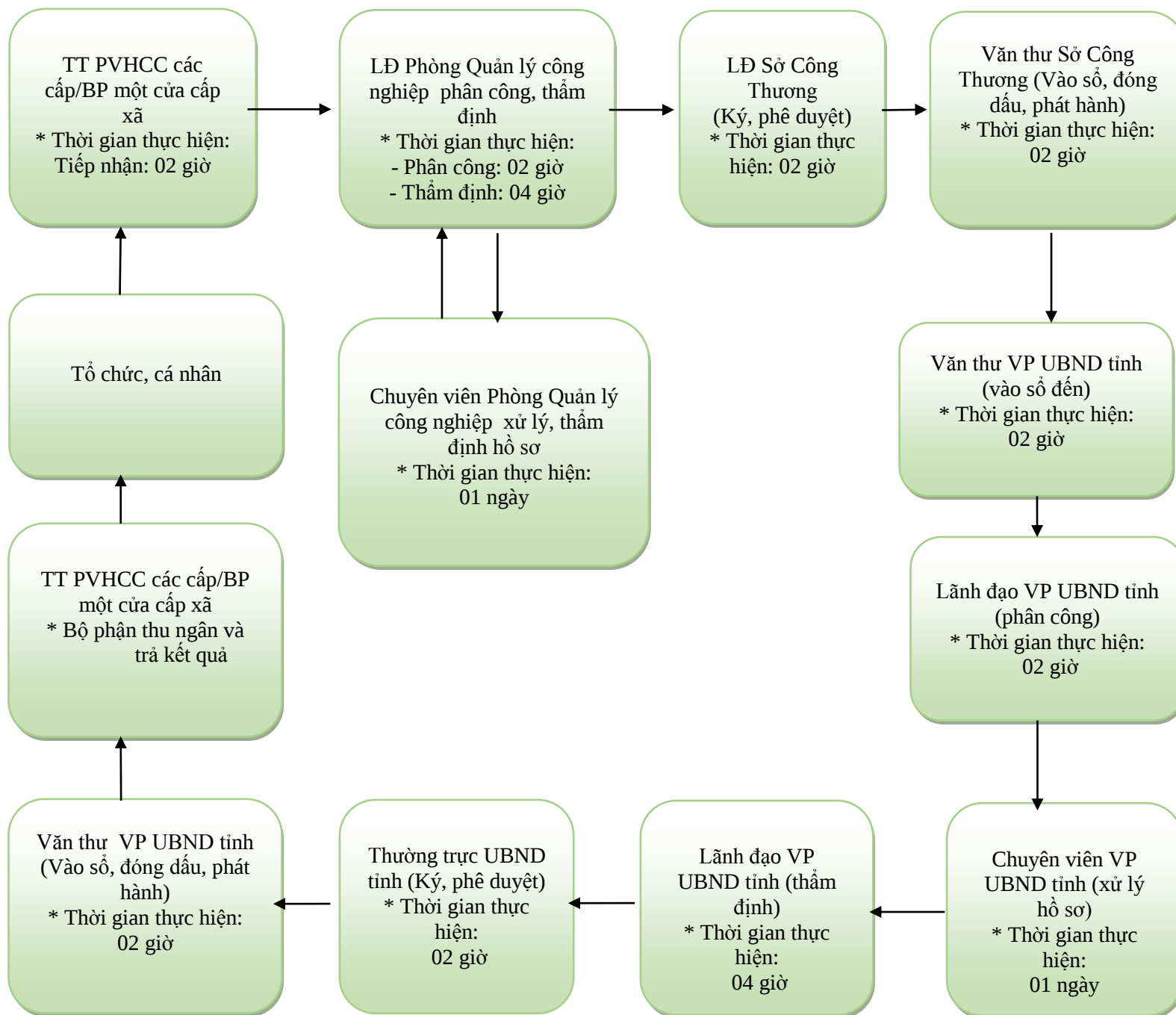


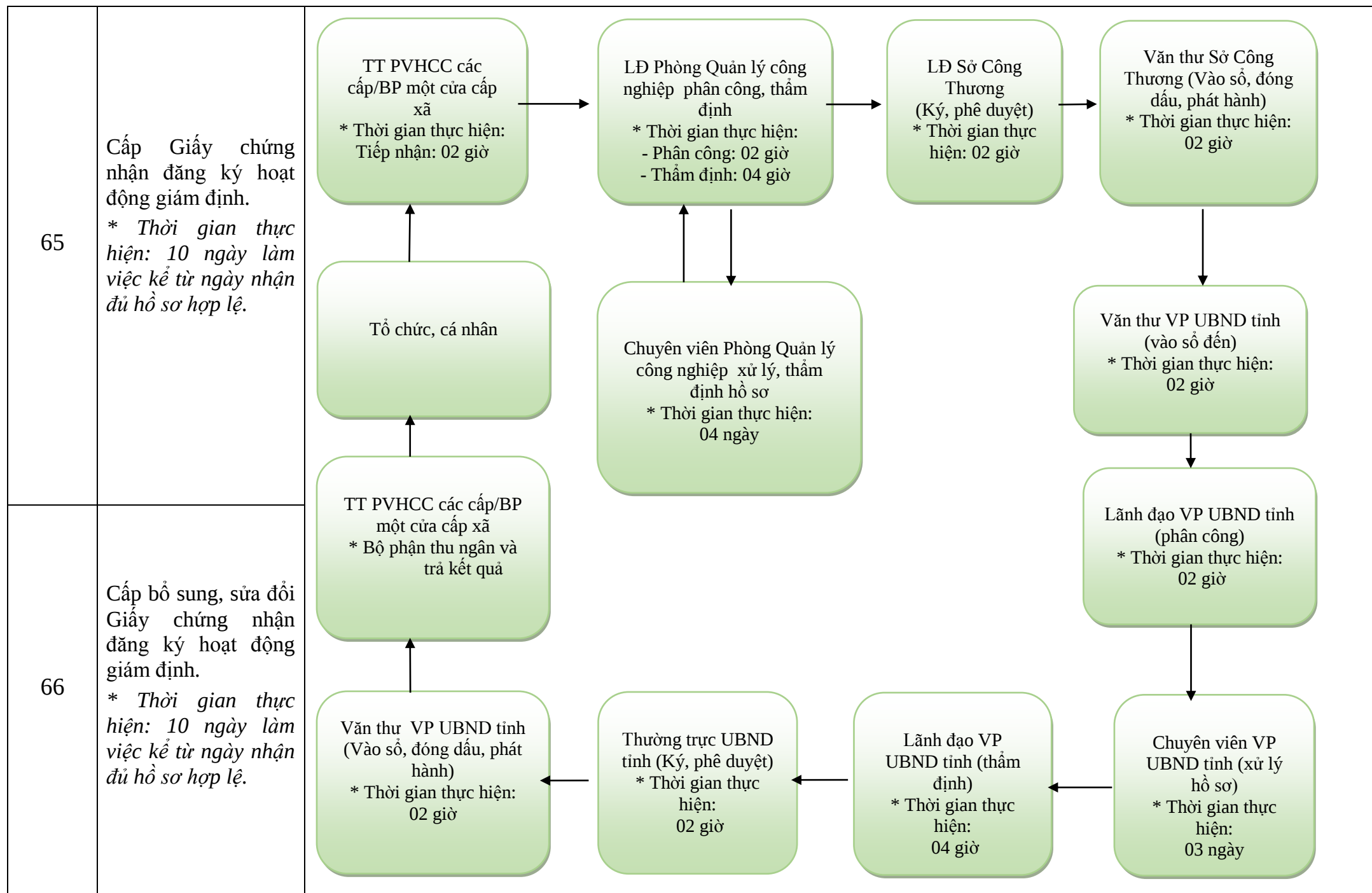
61	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia <i>* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A[Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia * Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.] --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] B --> C[LD Phòng Quản lý công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] C --> D[LD Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] I --> J[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] K --> L[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] L --> M[Tổ chức, cá nhân] M --> B C <--> N[Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp xử lý, thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] N --> C </pre> The flowchart illustrates the process for receiving and processing product quality standard declaration dossiers. It begins with a notification to receive the dossier, followed by a series of steps involving the Provincial People's Committee (PPC), the Provincial Department of Industry and Commerce, and the Provincial People's Committee (PPC). The process includes steps for receiving the dossier, processing it, and finally issuing the result. The flowchart is organized into a grid-like structure with boxes connected by arrows, indicating the sequence of steps and the flow of information.
VIII	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	



64

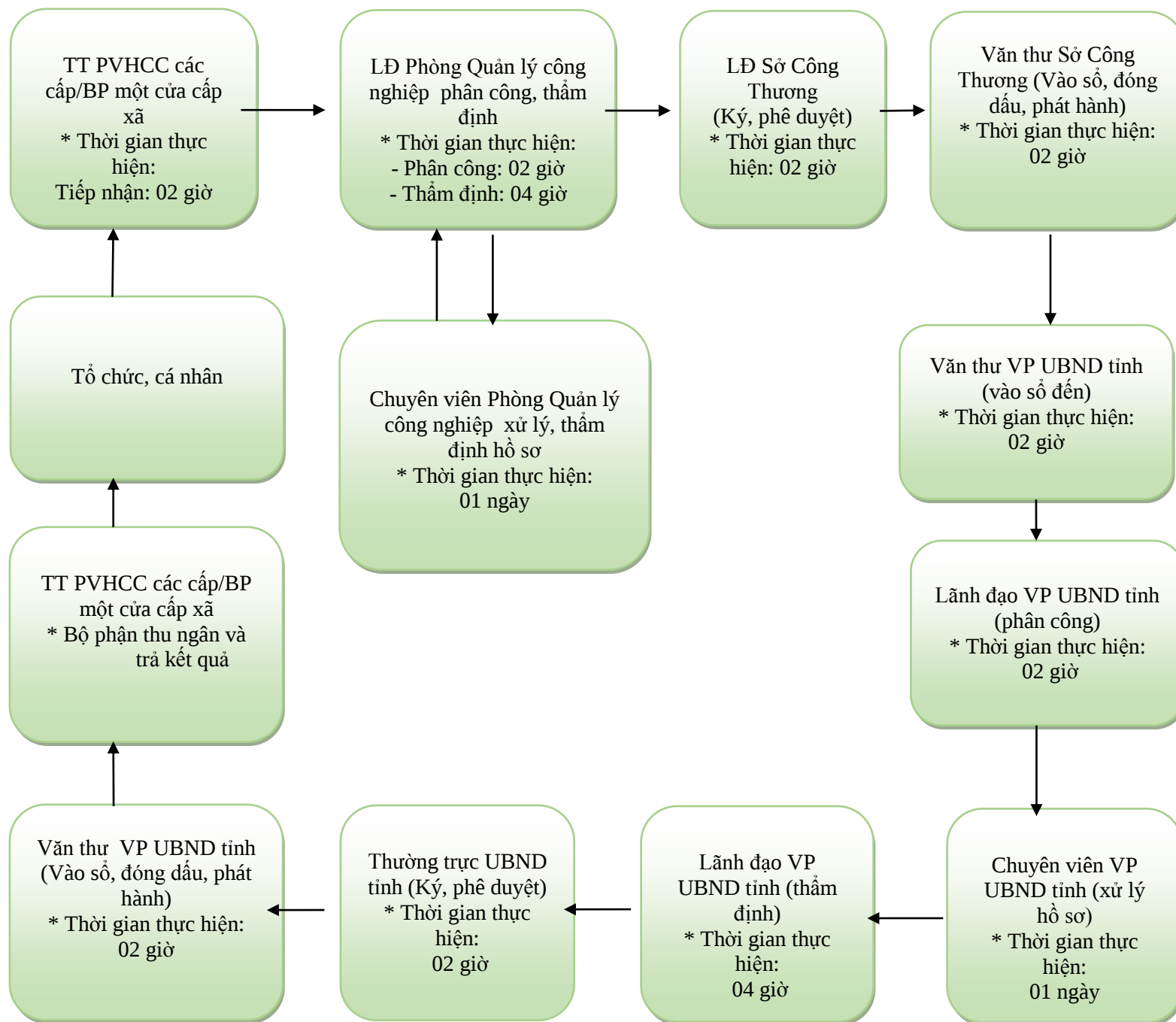
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

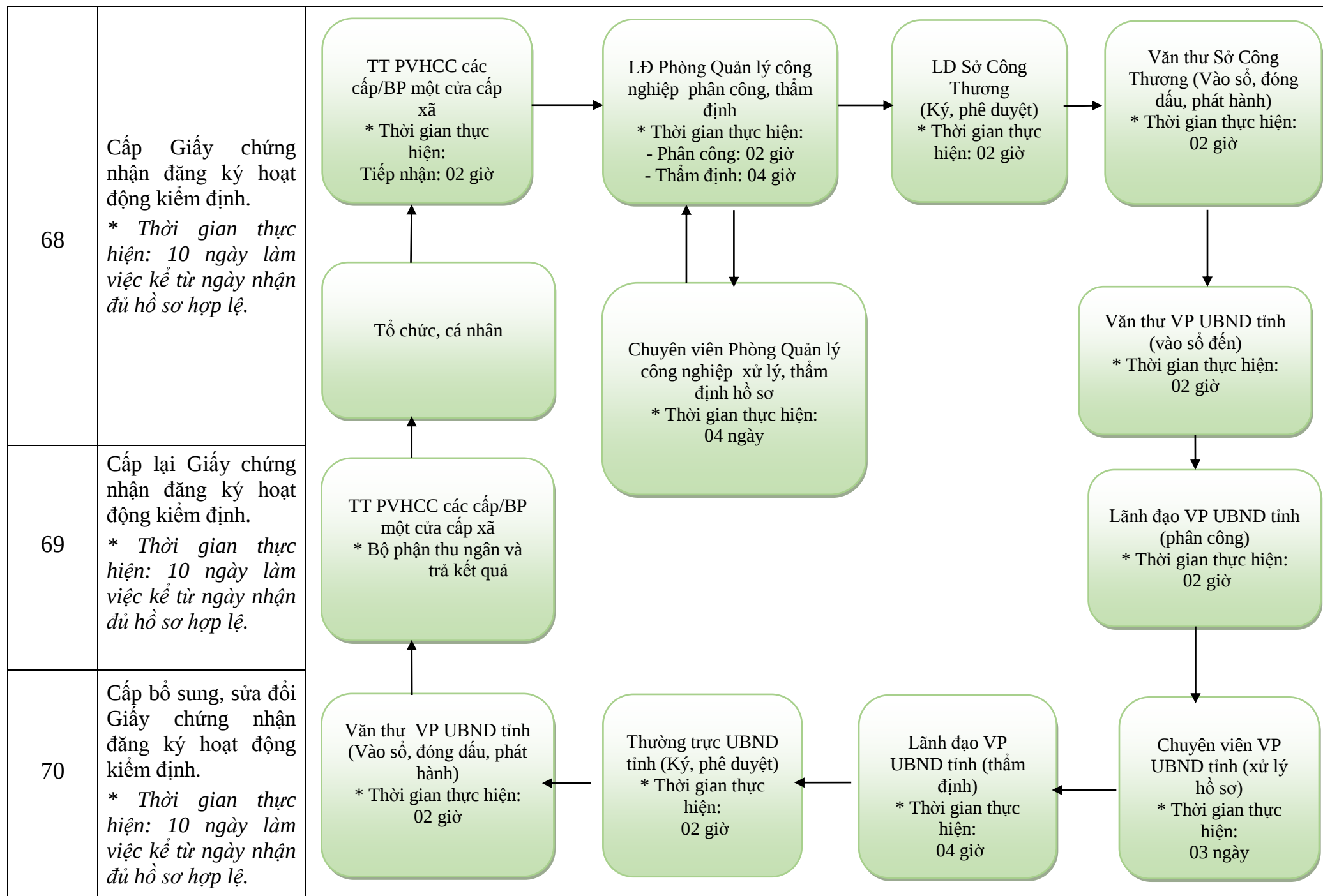


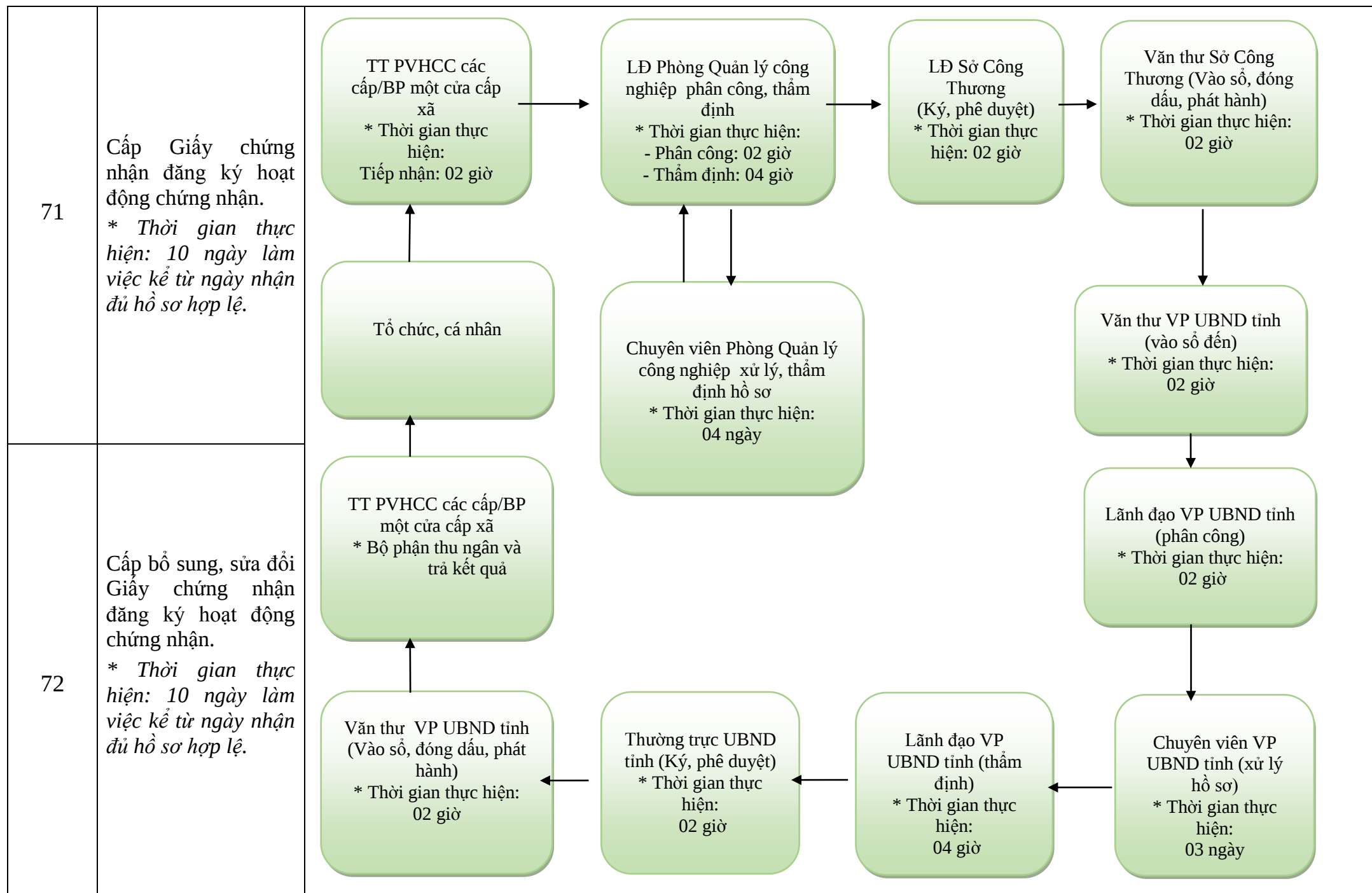


67

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định
* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

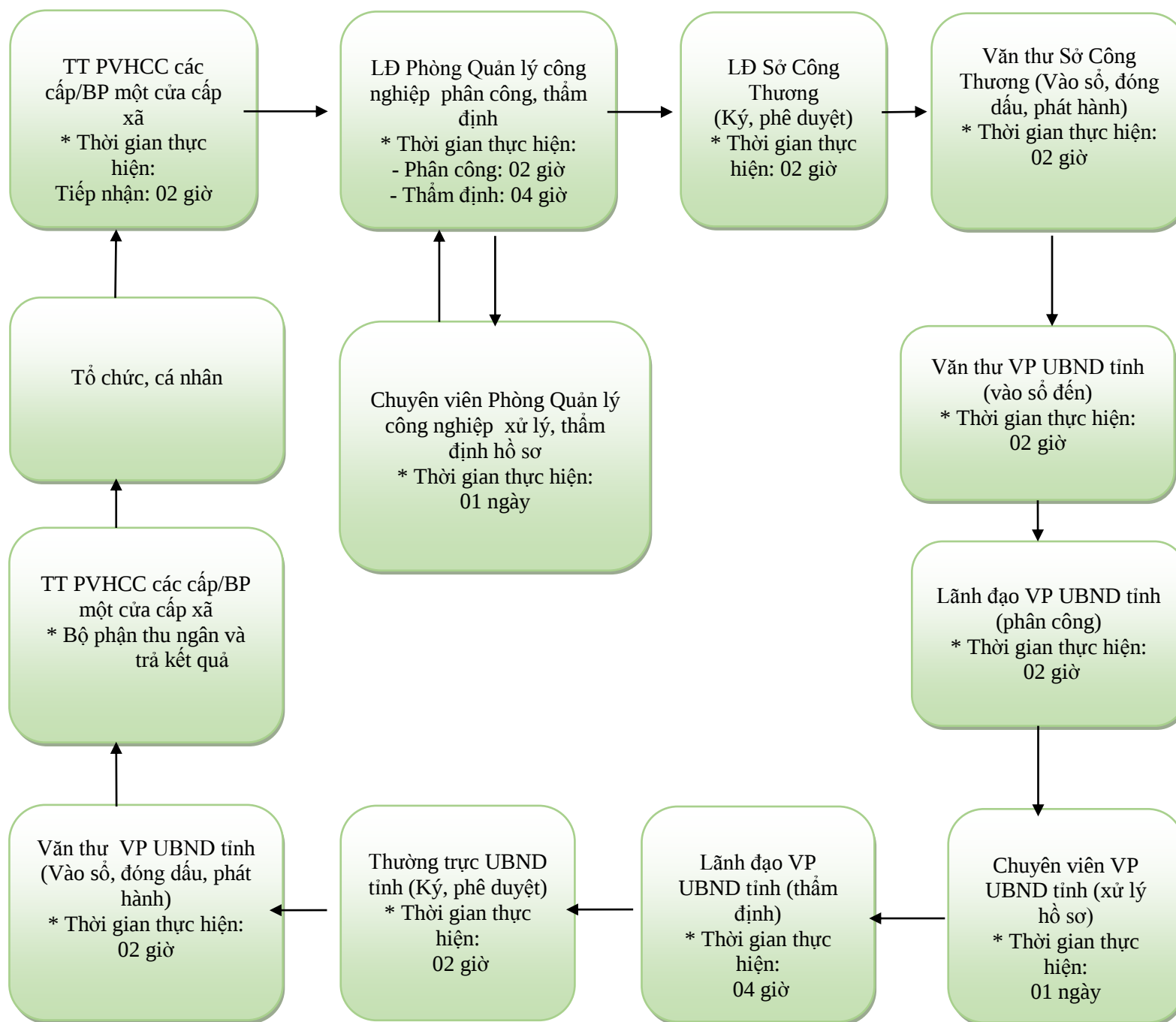


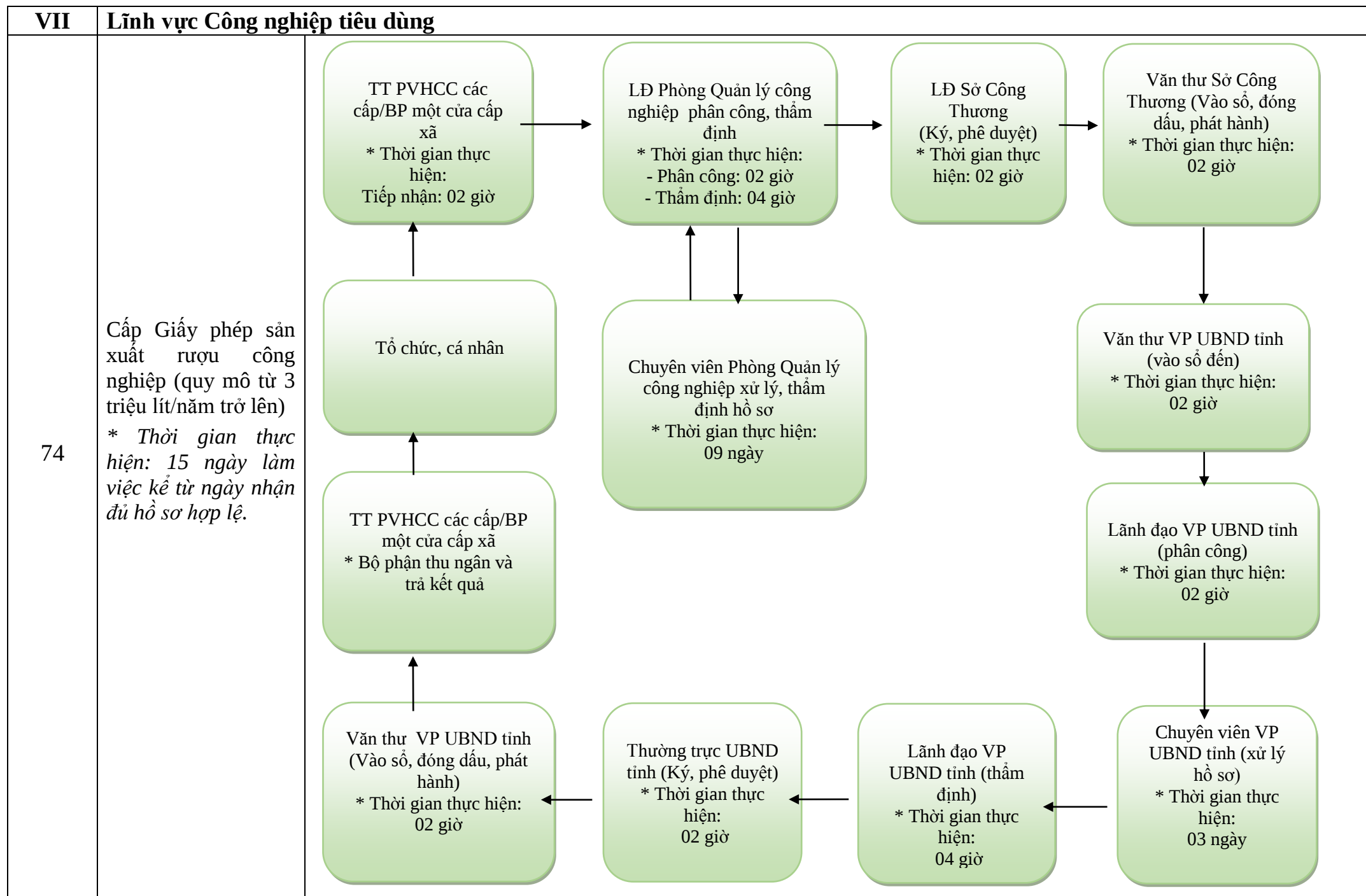


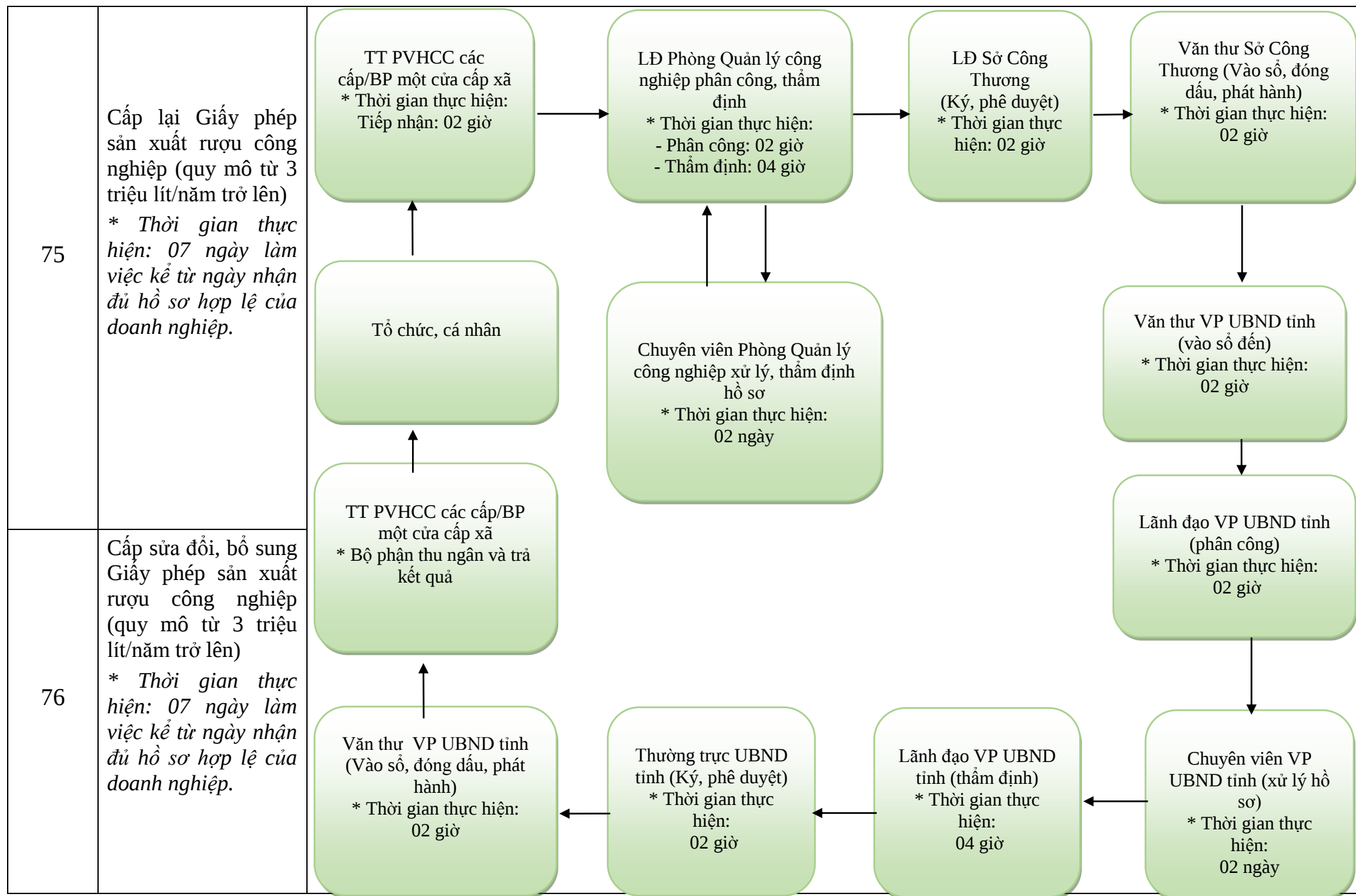


Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

* Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

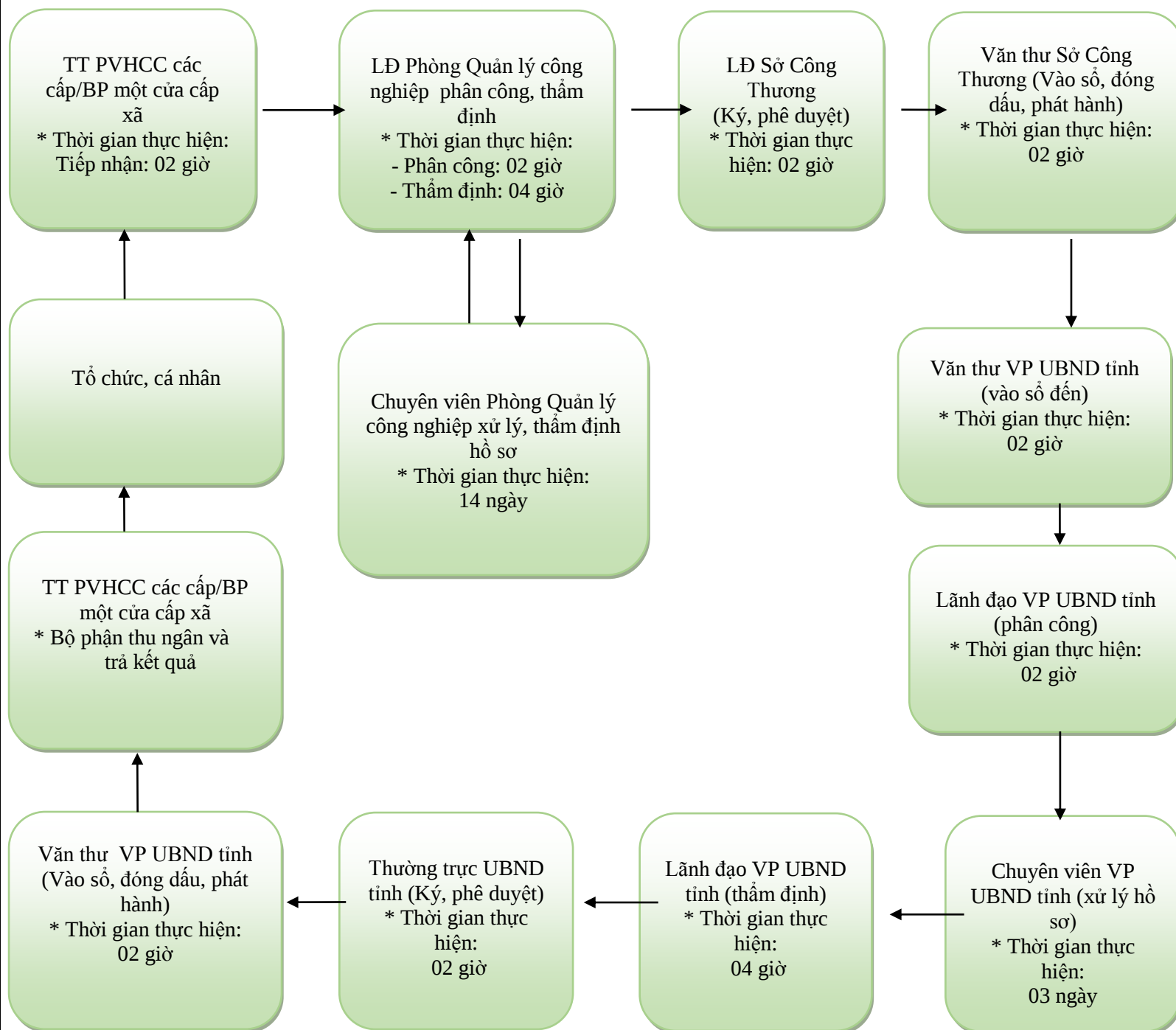


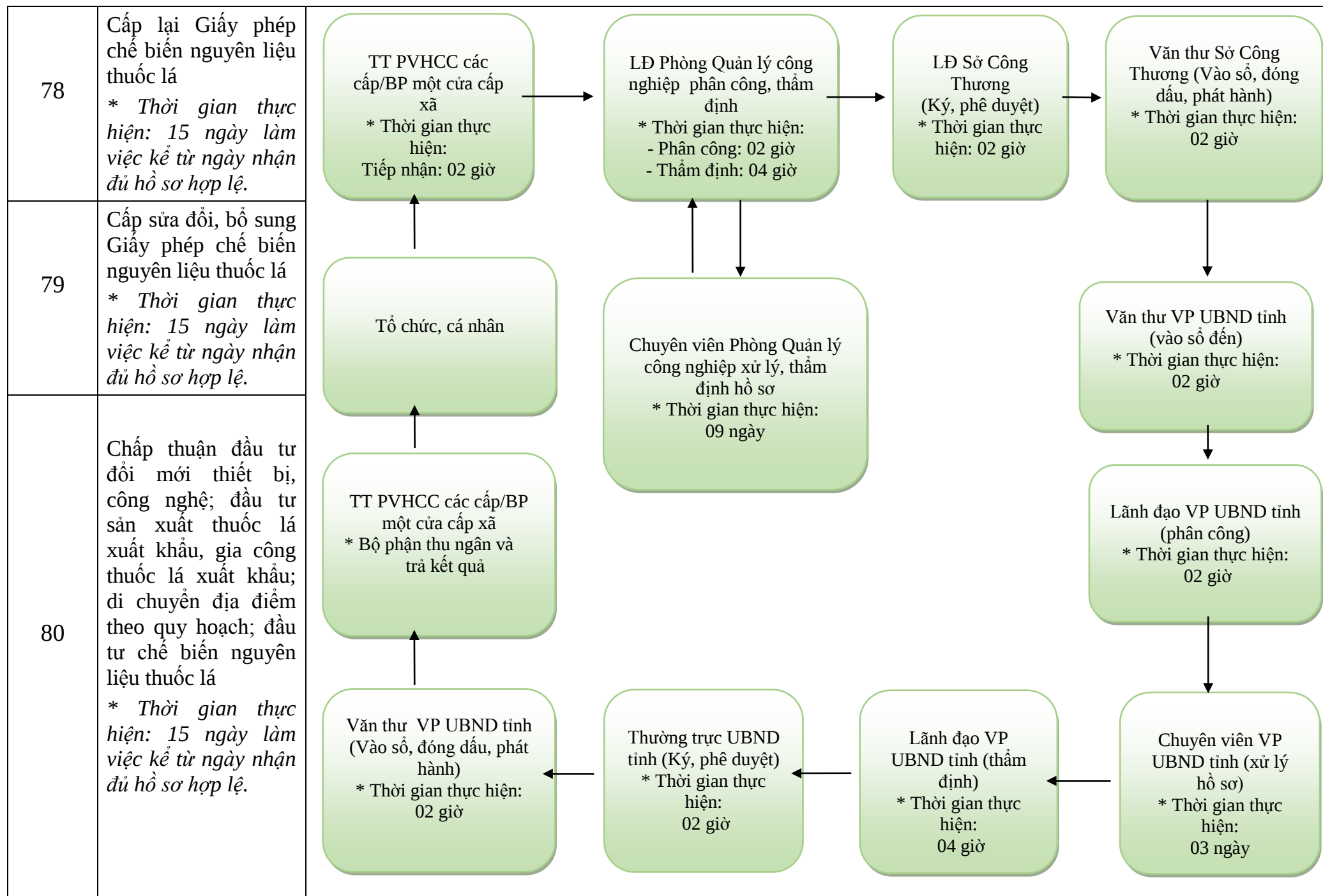


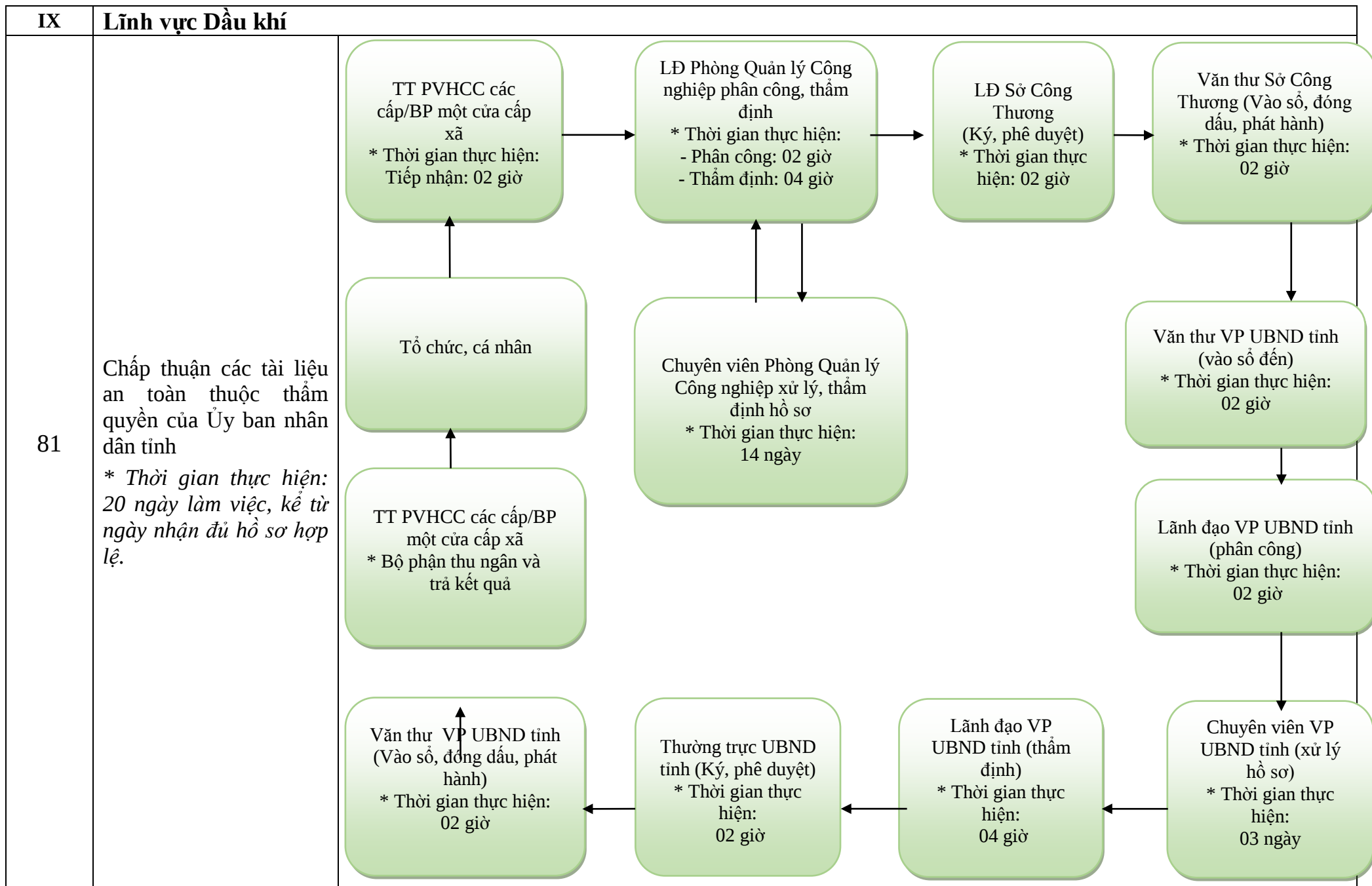


77

Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá
* Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.







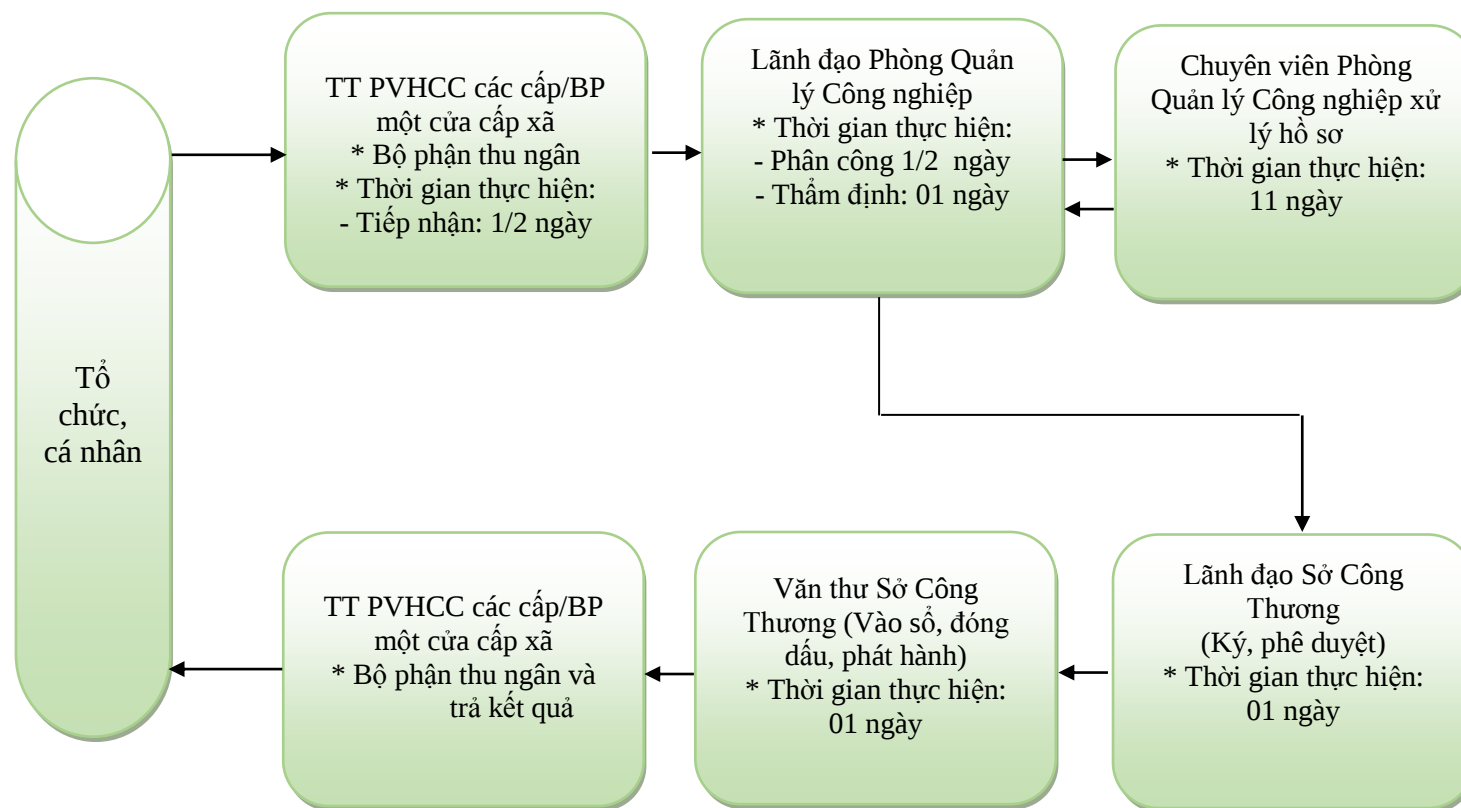
X	Lĩnh vực Kinh doanh khí	
82	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

83	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
84	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

85

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

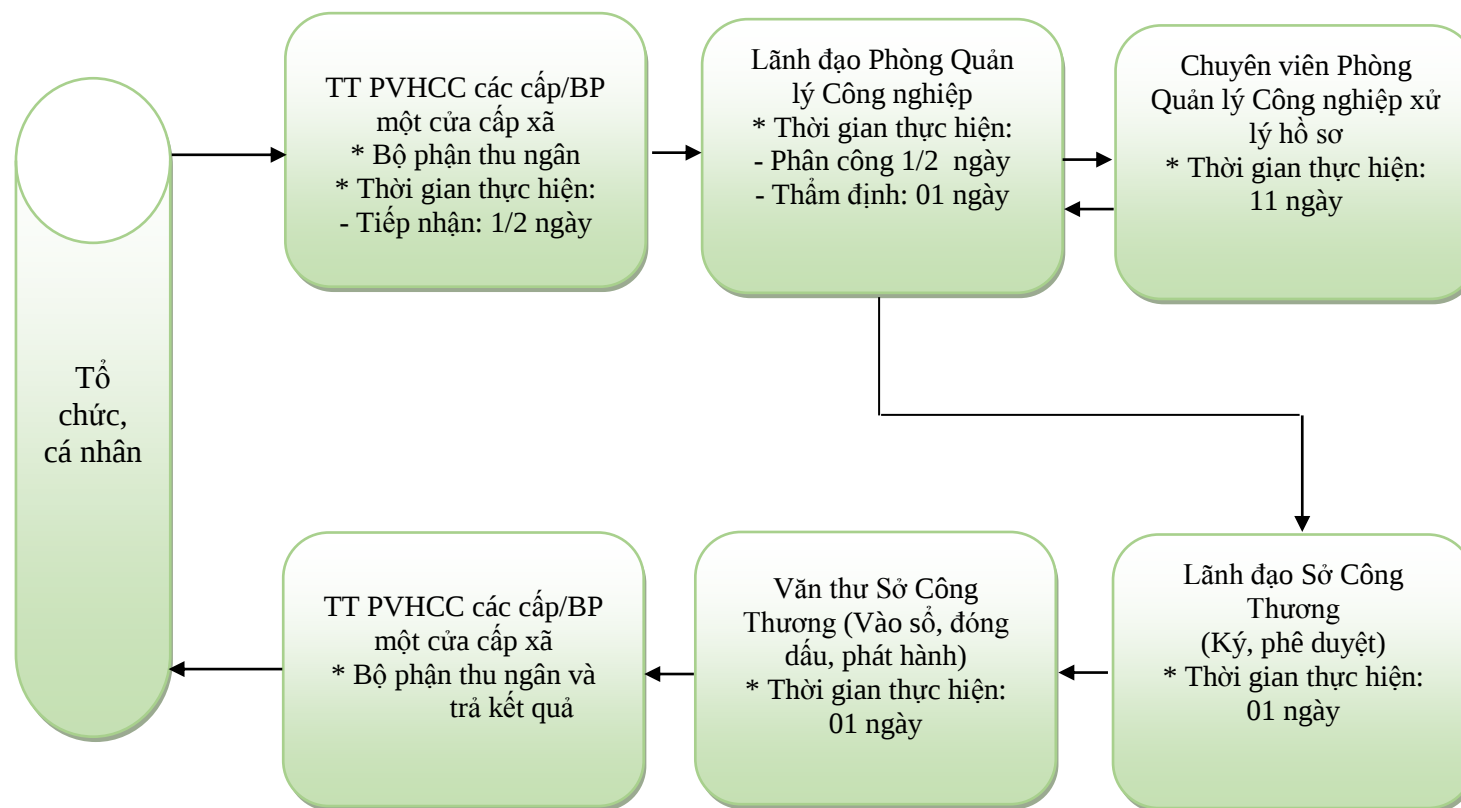


86	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre>graph LR; A([Tổ chức, cá nhân]) --> B(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày); B --> C(Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày); C --> D(Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày); D --> E(Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày); E --> F(Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày); F --> G(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả); G --> A;</pre>
87	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre>graph LR; A([Tổ chức, cá nhân]) --> B(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày); B --> C(Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày); C --> D(Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày); D --> E(Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày); E --> F(Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày); F --> G(TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả); G --> A;</pre>

88

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

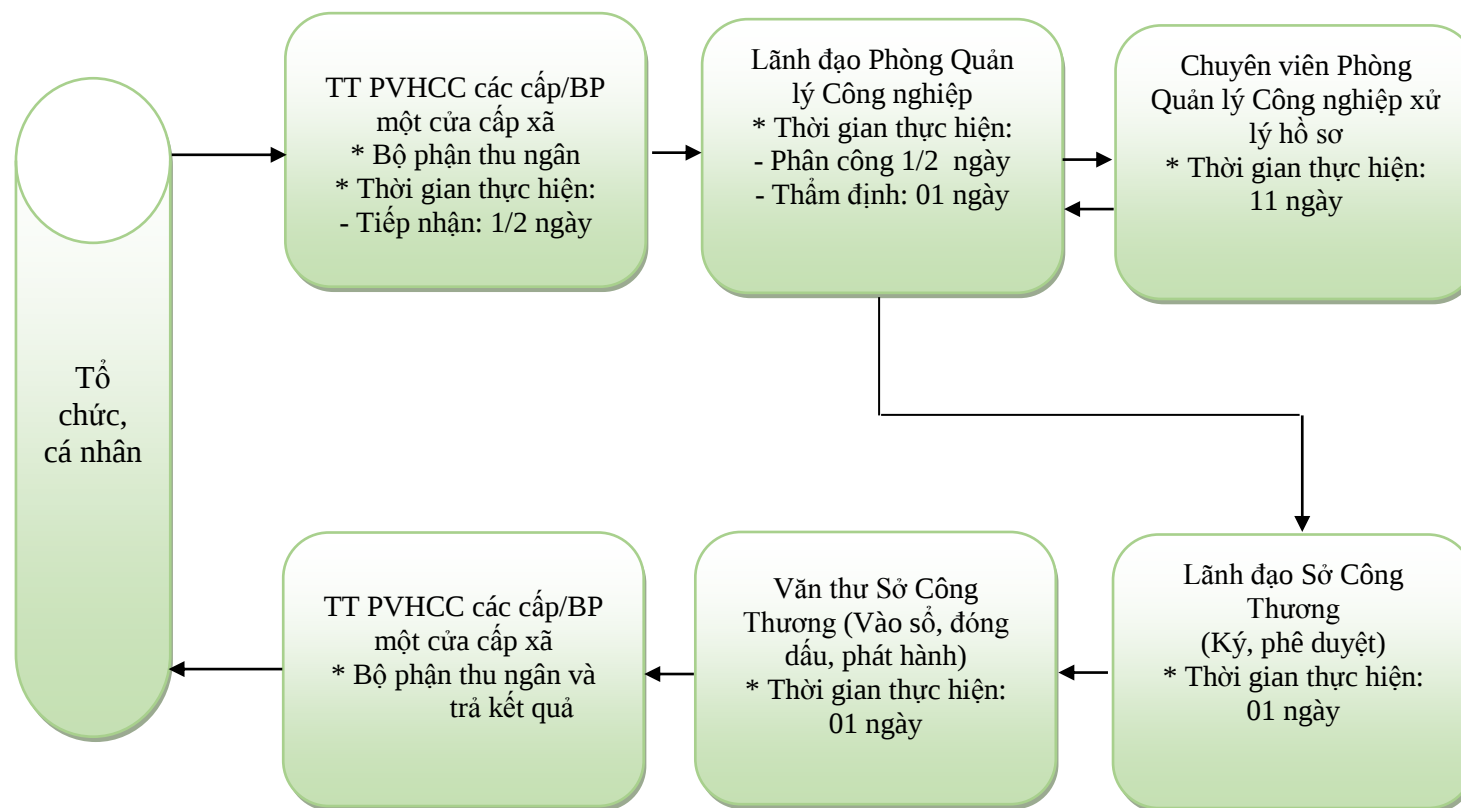


89	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
90	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

91

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

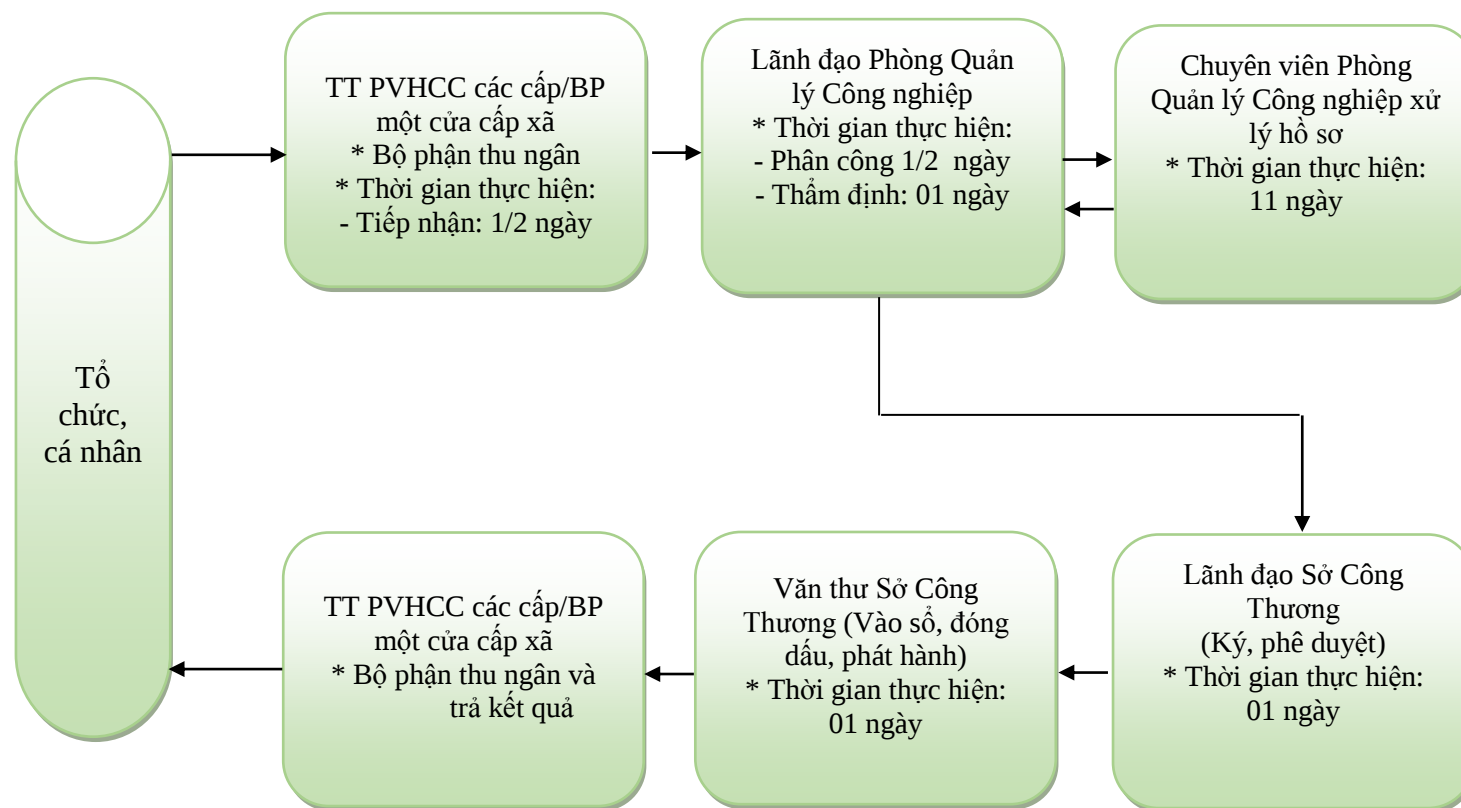


92	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
93	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

94

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải

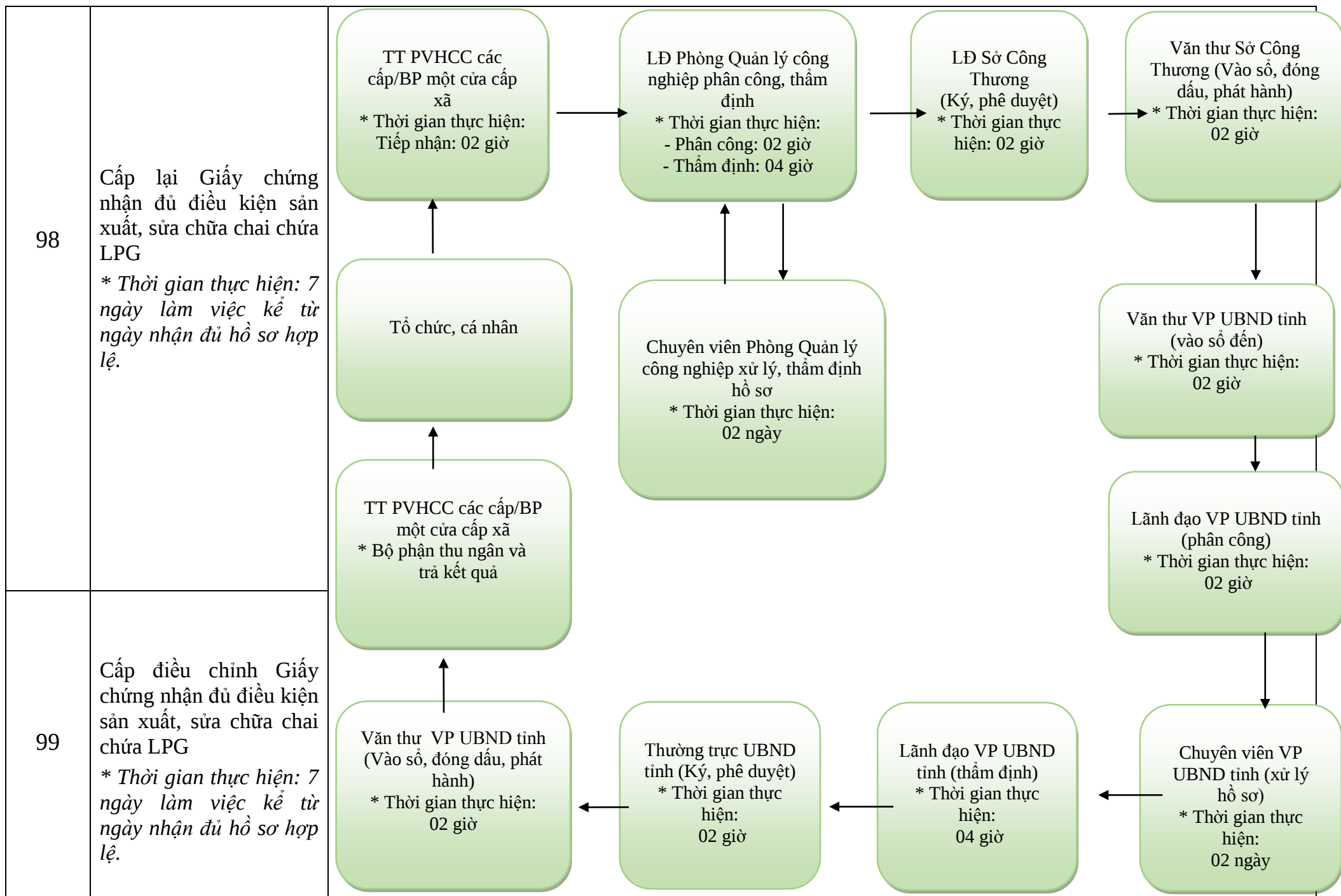
- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

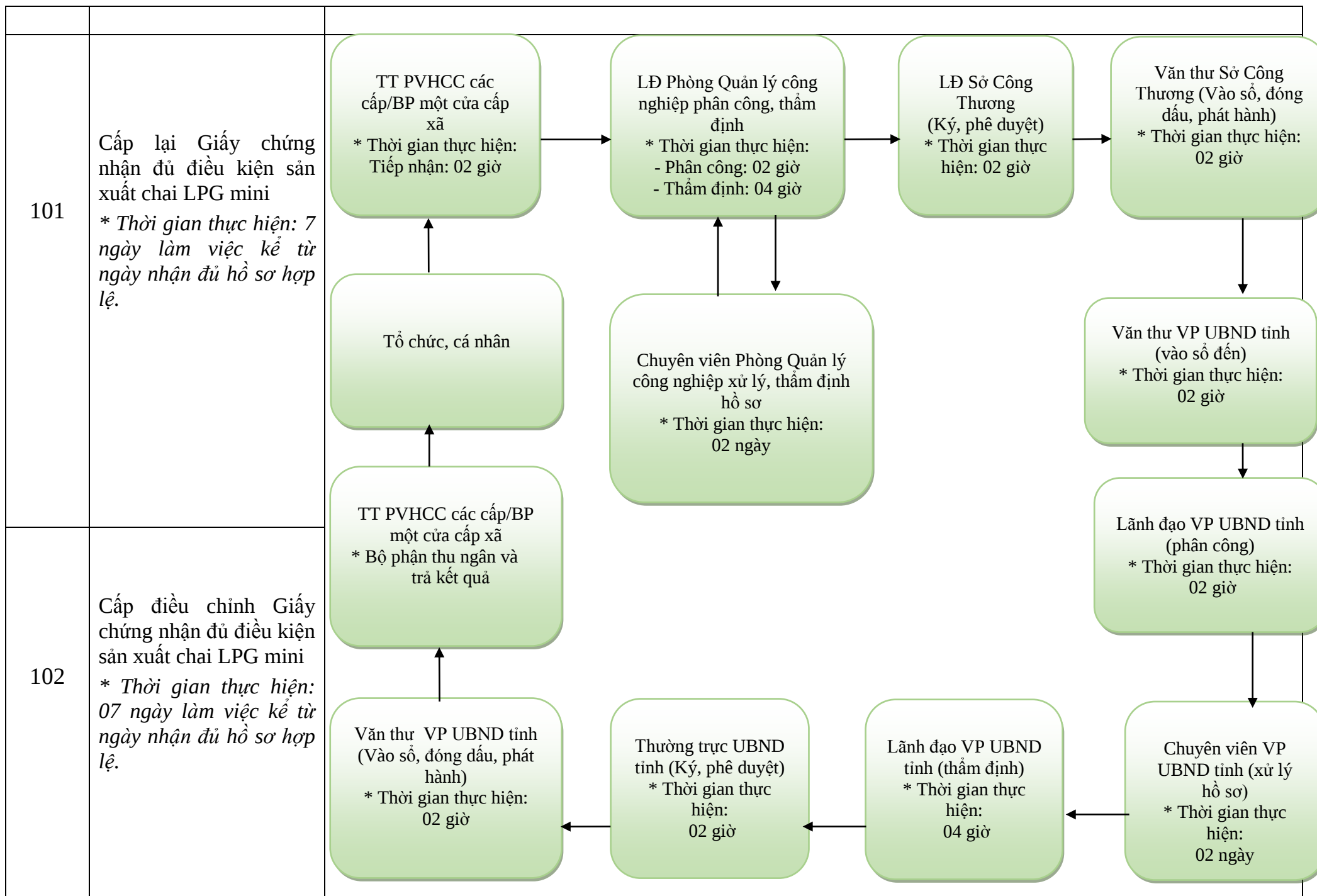


95	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>
96	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải - Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

Cấp Giấy chứng nhận
đủ điều kiện sản xuất,
sửa chữa chai chứa LPG
* Thời gian thực hiện:
15 ngày làm việc kể từ
ngày nhận đủ hồ sơ hợp
lệ.





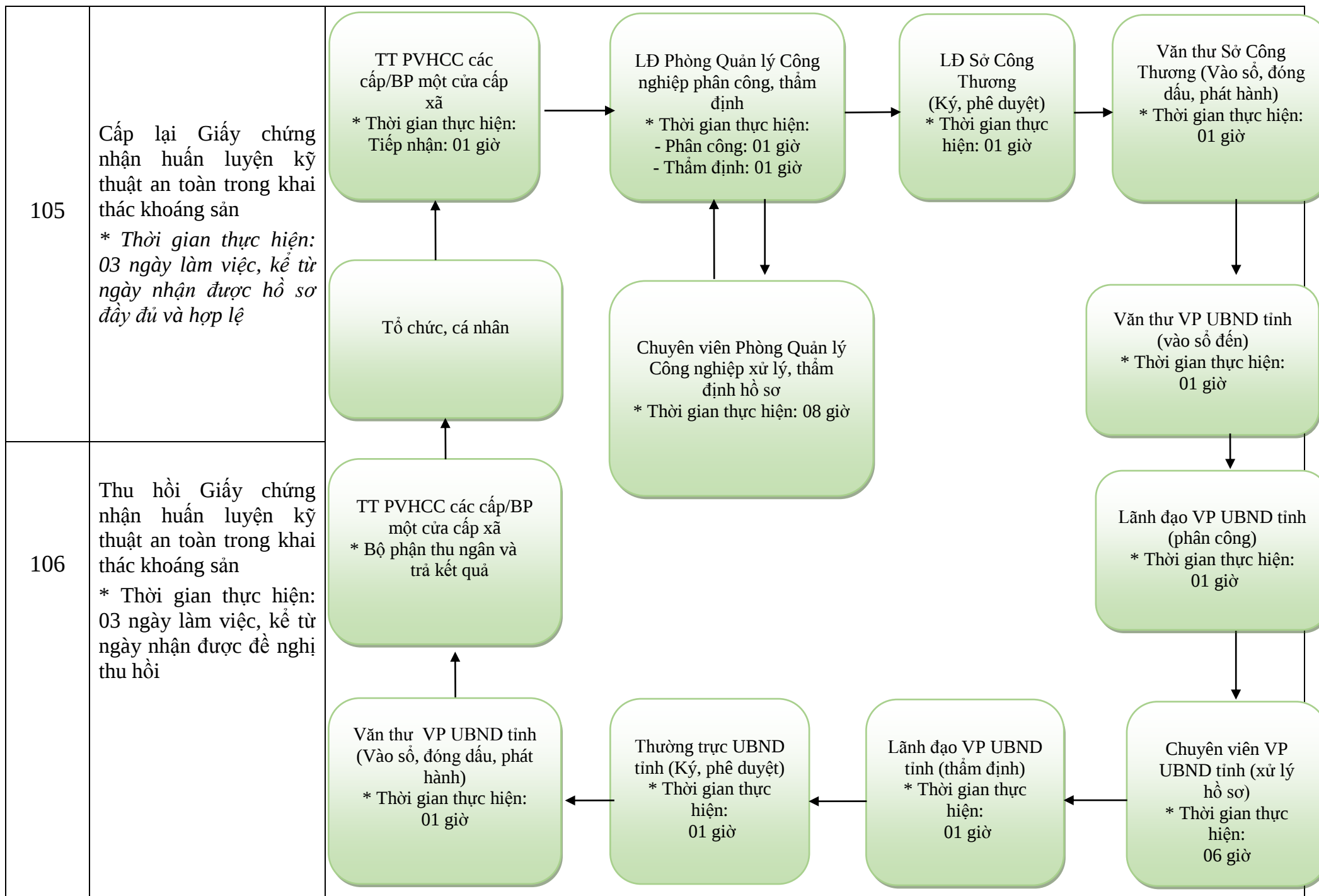


XI	Lĩnh vực Khoáng sản
103	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>* Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ] B --> C[LĐ Phòng Quản lý công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ] C --> D[LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] I --> J[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ] K --> B </pre> TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 02 giờ LĐ Phòng Quản lý công nghiệp phân công, thẩm định * Thời gian thực hiện: - Phân công: 02 giờ - Thẩm định: 04 giờ LĐ Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 02 giờ Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công) * Thời gian thực hiện: 02 giờ Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 04 giờ Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 giờ TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

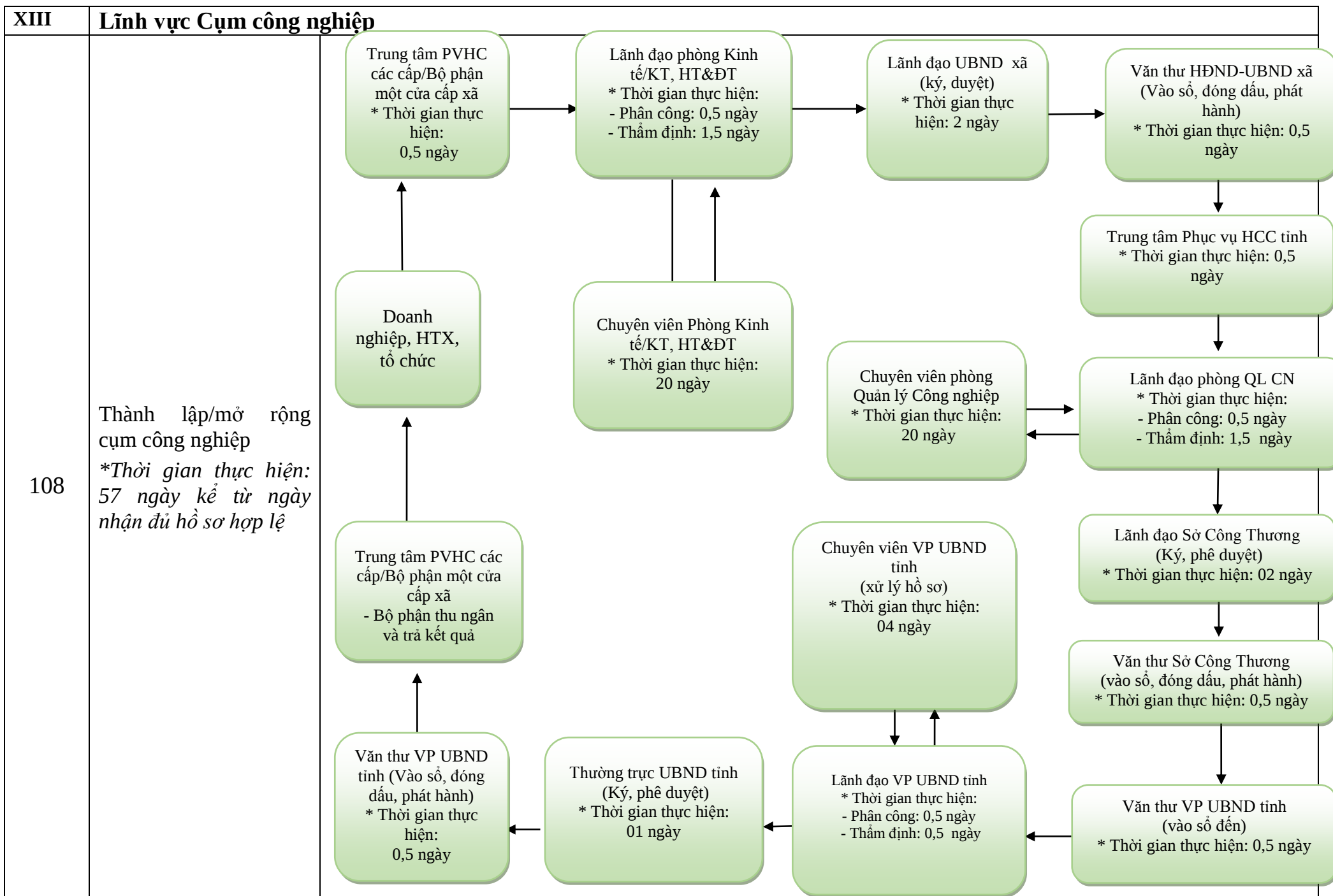
Cấp Giấy chứng nhận
huân luyện kỹ thuật an
toàn trong khai thác
khoáng sản

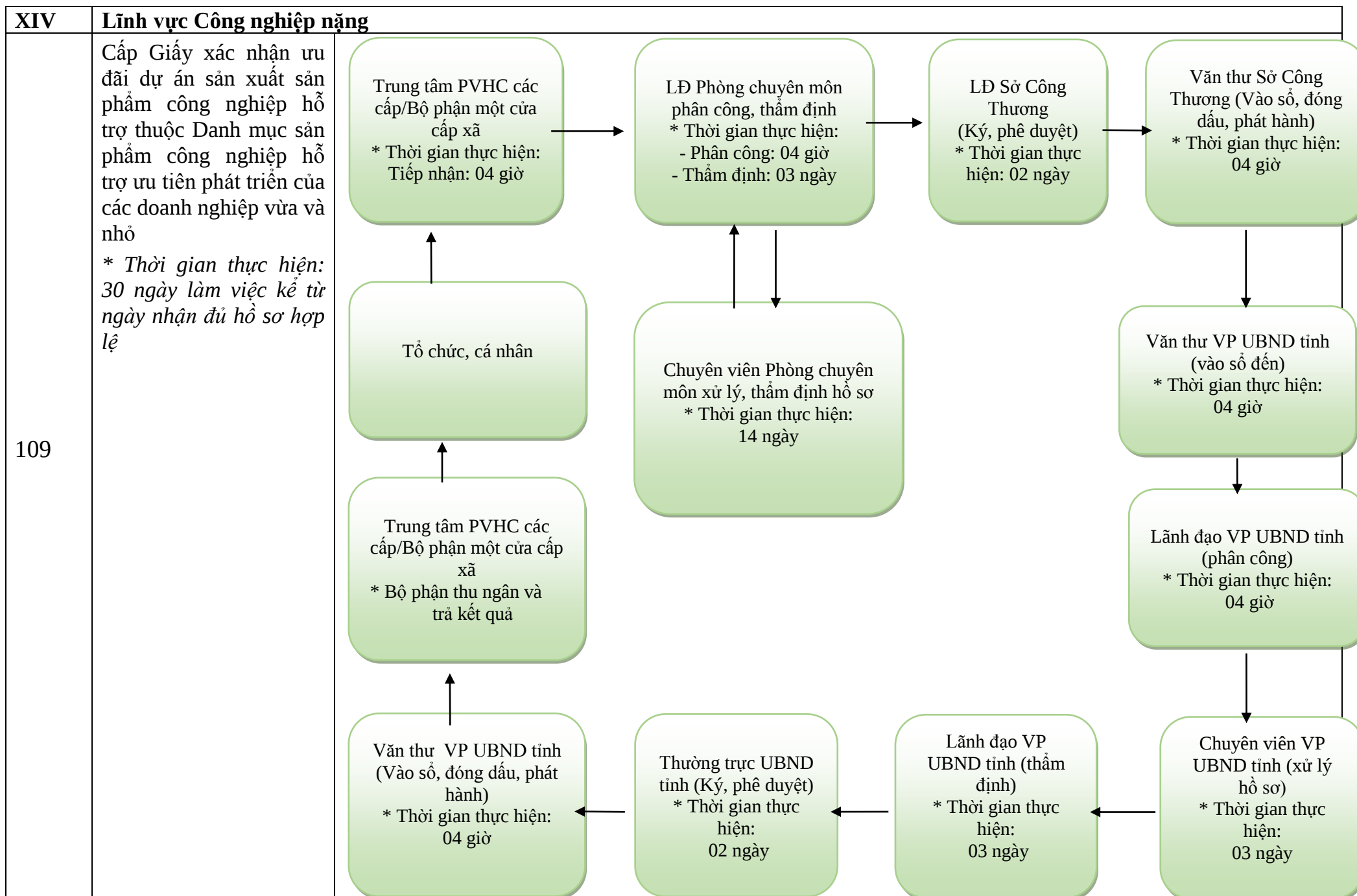
** Thời gian thực hiện:
17 ngày làm việc kể từ
ngày nhận đủ hồ sơ hợp
lệ.*

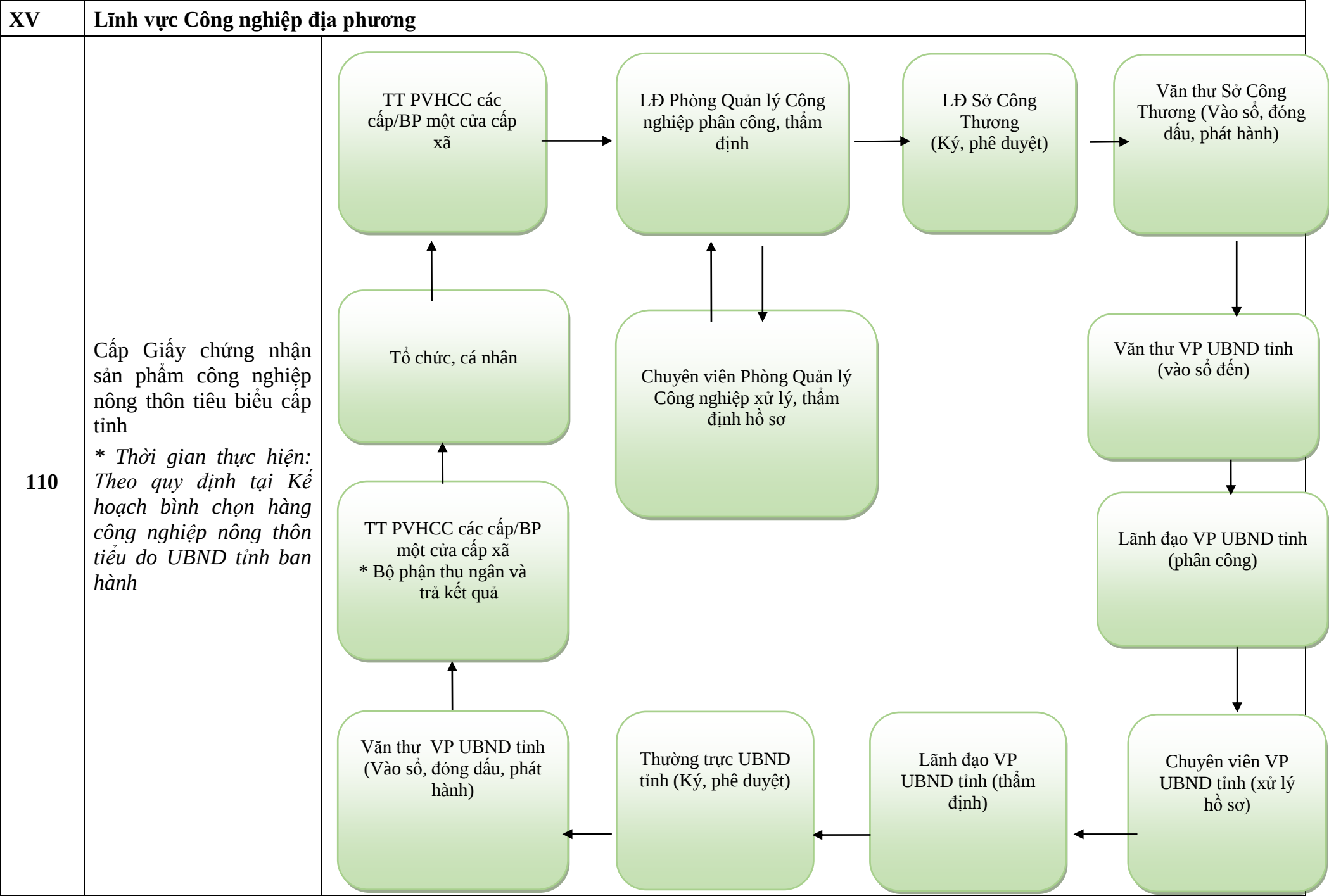


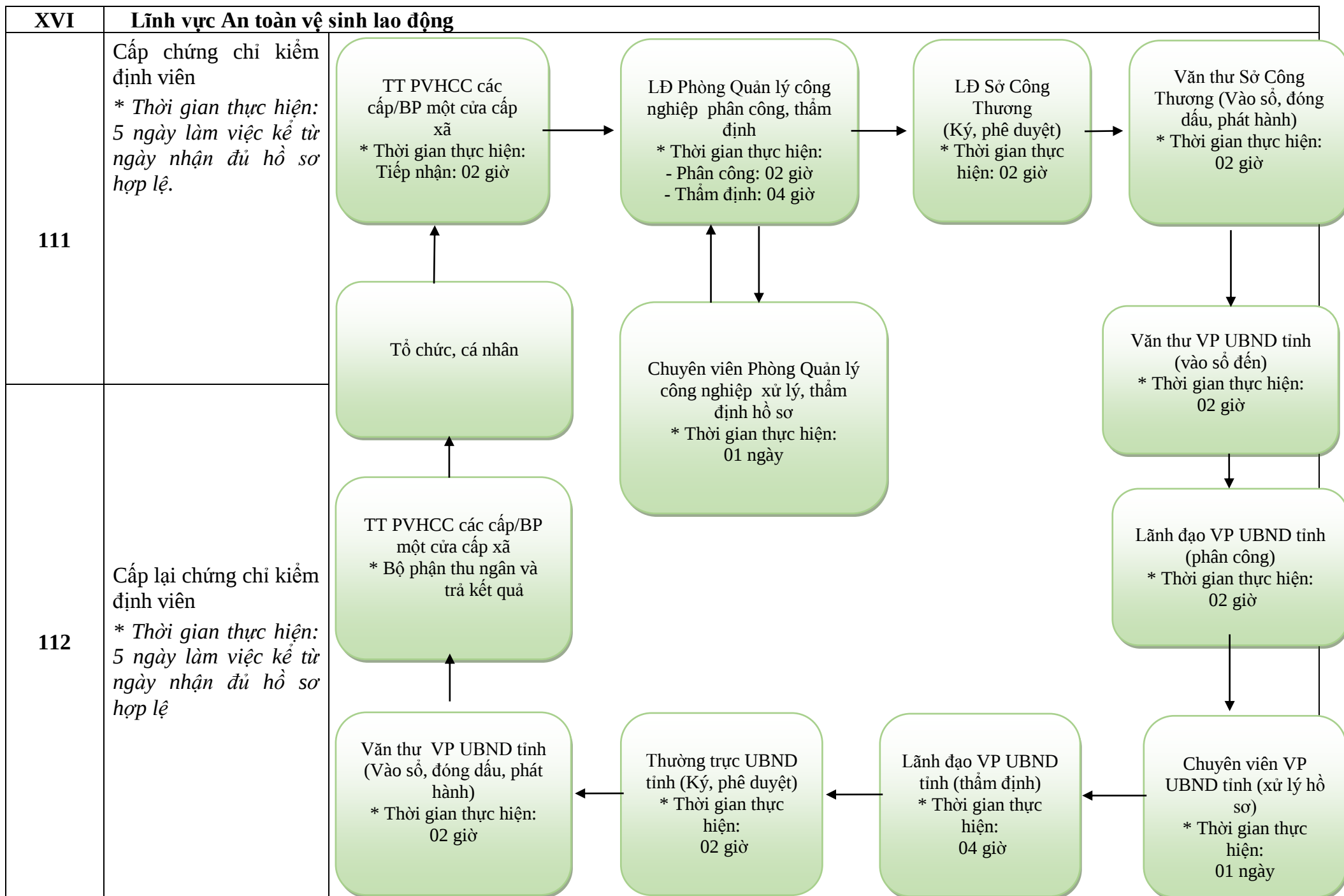


XII	Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ	
107	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ - Thời hạn giải quyết: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh 90 ngày.	Cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 0,5 ngày Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 04 ngày Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 79 ngày Lãnh đạo Sở Công Thương (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 05 ngày Văn thư Sở Công Thương (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 0,5 ngày TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả

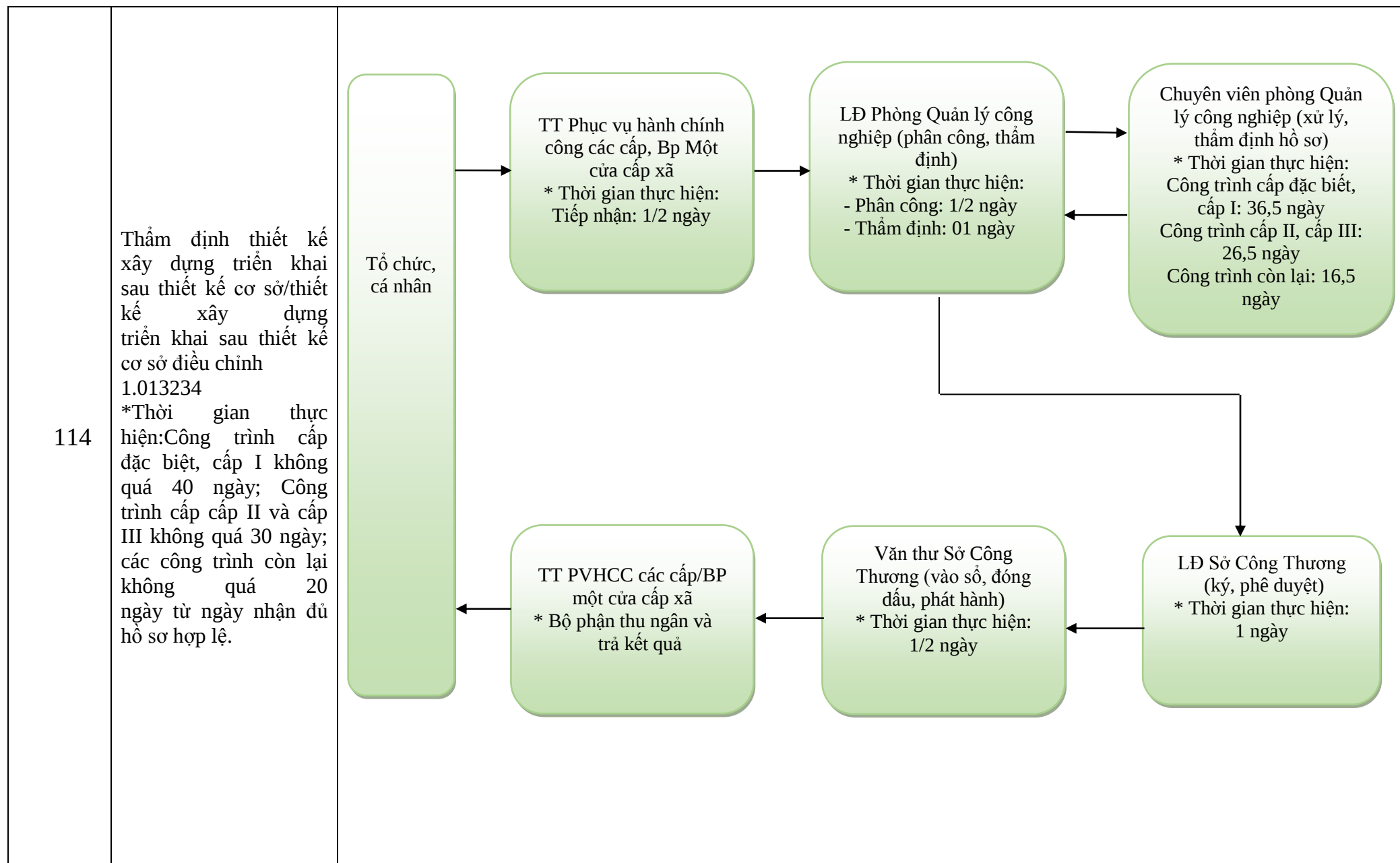








XVII	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (2)	
113	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh TTHC: 1.013239 * Thời gian thực hiện: Dự án nhóm A không quá 35 ngày; dự án nhóm B không quá 25 ngày; dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tổ chức, cá nhân TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày LĐ Phòng Quản lý công nghiệp (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên phòng Quản lý công nghiệp (xử lý, thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: Dự án nhóm A: 31,5 ngày Dự án nhóm B: 21,5 ngày Dự án nhóm C: 11,5 ngày LĐ Sở Công Thương (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày Văn thư Sở Công Thương (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày TT PVHCC các cấp/BP một cửa cấp xã * Bộ phận thu ngân và trả kết quả



XVIII	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng (1)		
115	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương 1.009794 <i>* Thời gian thực hiện:</i> 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[LĐ Phòng Quản lý công nghiệp (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý công nghiệp (xử lý, thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: Công trình cấp đặc biệt, cấp I: 26,5 ngày Công trình còn lại: 16,5 ngày] D --> E[LĐ Sở Công Thương (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở Công Thương (vào sổ, đóng, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[TT Phục vụ hành chính công các cấp/ Bp Một cửa cấp xã * Bộ phận trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for inspecting and accepting construction projects. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the local administrative service (TT Phục vụ hành chính công các cấp, Bp Một cửa cấp xã). This step takes 1/2 day for reception. The request then moves to the Industrial Management Department (LĐ Phòng Quản lý công nghiệp) for assignment and review, which takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The next step is by the Industrial Management Department specialist (Chuyên viên phòng Quản lý công nghiệp) for processing and reviewing the dossier. The time taken here depends on the project type: 26.5 days for Category I and special projects, and 16.5 days for remaining projects. The process then goes to the Industrial Management Department (LĐ Sở Công Thương) for signing and approval (1 day), followed by the Industrial Management Department (Văn thư Sở Công Thương) for filing, stamping, and issuing (1/2 day). Finally, the local administrative service (TT Phục vụ hành chính công các cấp/ Bp Một cửa cấp xã) provides the result to the organization or individual.	